

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

DƯƠNG THỊ PHƯƠNG NAM

**HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN
(TRÊN CƠ SỞ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN Ở HÀ TĨNH)**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS. NGUYỄN TẮT VIỄN

HÀ NỘI - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Dương Thị Phương Nam

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục chữ viết tắt	
Danh mục các bảng	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM TRẬT TỰ XÃ HỘI CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm, thẩm quyền điều tra đối với các tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong công an nhân dân	7
1.1.1. Khái niệm	7
1.1.2. Đặc điểm điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong Công an Nhân dân	9
1.1.3. Thẩm quyền điều tra của cơ quan điều tra trong Công an nhân dân	12
1.2. Quy định của pháp luật về hoạt động điều tra các tội xâm phạm trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong công an nhân dân	14
1.2.1. Khởi tố bị can và hỏi cung bị can.....	15
1.2.2. Lấy lời khai người làm chứng, người bị hại.....	20
1.2.3. Đối chất	21
1.2.4. Nhận dạng.....	23
1.2.5. Khám xét.....	24
1.2.6. Khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, xem xét dấu vết thân thể.....	26
1.2.7. Thực nghiệm điều tra	28
1.2.8. Trưng cầu giám định	29

Chương 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN TẠI TỈNH HÀ TĨNH	32
2.1. Khái quát tình hình tội phạm tại tỉnh Hà Tĩnh có liên quan đến hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội	32
2.1.1. Khái quát về tình hình tội phạm	32
2.1.2. Nhận xét chung về tình hình tội phạm của một số tội phạm về trật tự xã hội	35
2.2. Tình hình hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong công an nhân dân tỉnh Hà Tĩnh	39
2.2.1. Những kết quả đạt được	39
2.2.2. Những tồn tại, hạn chế, vướng mắc	50
2.2.3. Nguyên nhân	58
Chương 3: NHỮNG GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN TẠI TỈNH HÀ TĨNH	61
3.1. Hoàn thiện những quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động điều tra	61
3.2. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của các cán bộ điều tra	66
3.3. Tăng cường quan hệ phối hợp của cơ quan điều tra	69
3.3.1. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cơ quan điều tra	69
3.3.2. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra với Viện kiểm sát	72
3.4. Tổ chức, động viên tầng lớp nhân dân tham gia vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm	74
KẾT LUẬN	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	79
PHỤ LỤC	84

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS:	Bộ Luật Hình sự
BLTTHS:	Bộ Luật Tố tụng Hình sự
CQĐT:	Cơ quan điều tra
ĐTƯ:	Điều tra viên
TP:	Thành phố
TPVTTXH:	Tội phạm về trật tự xã hội

DANH MỤC CÁC BẢNG

<i>Số hiệu bảng</i>	<i>Tên bảng</i>	<i>Trang</i>
Bảng 2.1:	Tình hình tội phạm về trật tự xã hội trên toàn quốc	32
Bảng 2.2:	Tình hình tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn Hà Tĩnh	34
Bảng 2.3:	Tỷ lệ phá án tội phạm trật tự xã hội trong 5 năm (2009-2013)	40
Bảng 2.4:	Công tác thụ lý điều tra của cơ quan điều tra từ năm (2009-2013)	85
Bảng 2.5:	Số liệu về kết quả xử lý án của cơ quan điều tra từ năm (2009-2013)	86

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, việc tăng cường vai trò của pháp luật được đặt ra như một tất yếu khách quan. Điều đó không chỉ nhằm mục đích xây dựng một xã hội có trật tự, kỷ cương, văn minh, mà còn hướng đến bảo vệ và phát triển các giá trị chân chính.

Bên cạnh đó, để có thể xây dựng một đất nước phồn vinh, văn minh và hạnh phúc thì việc đảm bảo trật tự an toàn, xã hội luôn là yếu tố được quan tâm hàng đầu. Việc đấu tranh phòng chống tội phạm là một trong những công tác cơ bản, quan trọng nhằm tạo ra một môi trường sống an toàn cho con người trong xã hội. Bởi vậy, hệ thống các quy phạm pháp luật do Nhà nước ta ban hành về công tác phòng chống, điều tra, phát hiện cũng như xử lý tội phạm đang ngày càng được hoàn thiện.

Trong công tác phòng chống tội phạm, hoạt động điều tra đóng một vai trò hết sức quan trọng. Kết quả điều tra là cơ sở để Viện kiểm sát quyết định truy tố bị can trước tòa án hay đình chỉ vụ án, và đồng thời cũng là cơ sở để tòa án xét xử đúng người, đúng tội. Kết quả điều tra càng cụ thể, chính xác bao nhiêu thì việc truy tố và xét xử càng hiệu quả bấy nhiêu. Hoạt động điều tra tội phạm tốt sẽ là mắt xích quan trọng trong việc giải quyết các vụ án hình sự, ổn định trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, hiện nay tình hình tội phạm đang có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là tội phạm về trật tự xã hội đang diễn biến phức tạp, tính chất, thủ đoạn ngày càng tinh vi gây ra hậu quả nghiêm trọng đe dọa đến đời sống nhân dân. Trước tình hình thực tế đó, các quy định của pháp luật về hoạt động điều tra tội phạm mà đặc biệt là các tội phạm về trật tự xã hội- những tội phạm phát sinh trực tiếp thường ngày trong đời sống của người dân nếu không kịp thời điều chỉnh sẽ gây ra sự chậm trễ cũng như làm giảm hiệu quả của công tác điều tra phòng chống tội phạm. Trên cơ sở nghiên cứu tình hình tội phạm trật tự xã hội tại tỉnh Hà Tĩnh cũng thấy rõ thực trạng đó. Trong những năm gần đây tình hình tội phạm tại tỉnh Hà Tĩnh có nhiều chuyển biến phức tạp, các tệ nạn mại dâm, đánh bạc, giết người, cố ý gây thương

tích, cướp giết đang có chiều hướng tăng mạnh, các tội phạm hoạt động có băng ổ nhóm ngày càng chuyên nghiệp. Hoạt động điều tra tội phạm vẫn chưa theo kịp tính chất phức tạp của hành vi phạm tội, sự xuất hiện của những loại tội phạm mới, những bất cập trong pháp luật chưa kịp điều chỉnh để phù hợp với tình hình, số lượng và chất lượng đội ngũ điều tra viên còn chưa cao từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả của hoạt động điều tra tội phạm.

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động điều tra tội phạm, đặc biệt là tội phạm về trật tự xã hội cũng như thấy được một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động điều tra tại tỉnh Hà Tĩnh học viên đã chọn đề tài: ***“Hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong Công an nhân dân (trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn ở Hà Tĩnh)”*** làm đề tài luận văn của mình với mong muốn góp phần làm sáng tỏ một phần nào lý luận về hoạt động điều tra tội phạm từ đó đưa ra được những cái nhìn tổng quan về hoạt động điều tra tội phạm nói chung và hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nói riêng, đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động điều tra, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm địa bàn tỉnh cũng như trên cả nước.

2. Tình hình nghiên cứu

Qua quá trình nghiên cứu đề tài này cho thấy vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp về đề tài nêu trên. Tuy nhiên, dưới góc độ riêng lẻ, đề tài này cũng tham khảo được nhiều công trình khoa học quan trọng về điều tra hình sự như:

“Nghiên cứu so sánh về điều tra trong Luật tố tụng hình sự của Trung Quốc và Việt Nam” của PGS. Ngũ Quang Hồng, Nxb Tư pháp 2010; Trong tác phẩm này, tác giả đã phân tích các quy định pháp luật về điều tra trong Luật Tố tụng hình sự của Trung Quốc và Việt Nam dưới góc độ so sánh, trong đó có hoạt động điều tra trong Tố tụng hình sự, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hoàn thiện Luật Tố tụng hình sự.

“Tác động tâm lý trong hoạt động điều tra hình sự” của Trương Công Am, Nxb Công an Nhân dân; Bằng tác phẩm này, tác giả đã phân tích về yếu tố tâm lý

cũng như các tác động của nó đối với hoạt động điều tra hình sự, đồng thời đưa ra được những kết luận khoa học logic và hợp lý nhằm ứng dụng vào thực tiễn hoạt động điều tra hình sự.

“*Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án về trật tự xã hội theo yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay*” ; Đề tài nghiên cứu khoa học Cấp Bộ do Ths. Vũ Việt Hùng làm chủ biên. Đề tài đã phân tích đánh giá về tình hình thực hiện quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án về trật tự xã hội hiện nay, chỉ ra tình hình tội phạm trật tự xã hội đang diễn ra trong cả nước, thấy rõ mối quan hệ mật thiết giữa cơ quan điều tra và viện kiểm sát trong điều tra tội phạm trật tự xã hội.

Luận văn thạc sĩ “*Quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự theo bộ Luật tố tụng hình sự năm 2003*” của Lang Văn Bảo đã đưa ra những phân tích, đánh giá đối với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 về mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự trong đó hoạt động khởi tố bị can được coi là một hoạt động điều tra không thể thiếu.

Luận văn thạc sĩ “*Các biện pháp điều tra trong tố tụng hình sự*” của Nguyễn Thị Minh; Tác giả đã nêu ra các biện pháp điều tra trong tố tụng hình sự, qua đó phân tích vai trò, nội dung và thực trạng áp dụng các biện pháp đó trong hoạt động điều tra hình sự.

Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Bộ Tư pháp (2005). Công trình này đã phân tích, đánh giá một cách khá chi tiết về các nội dung, chương điều trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, trong đó có các quy định pháp luật về hoạt động điều tra hình sự.

Ngoài ra dưới góc độ khác còn có một số công trình quan trọng như: *Giáo trình luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, do PGS.TS Nguyễn Ngọc Chí chủ biên; *Giáo trình luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Công an Nhân dân, 2009, do PGS.TS Hoàng Thị Minh Sơn chủ biên... một số bài viết trên báo dân chủ pháp luật như “*Bản chất của hoạt động điều tra trong tố tụng hình*

sự”, tạp chí Khoa học pháp lý số 3 của Nguyễn Việt Hoạt; Một số vấn đề về cơ quan điều tra, tạp chí Khoa học pháp lý số 5/2002 của TS. Lê Tiến Châu...

Các tác phẩm, bài viết trên đã trực tiếp hoặc gián tiếp có những phân tích, đánh giá, so sánh về hoạt động điều tra hình sự. Tuy nhiên những phân tích, đánh giá ấy chỉ ở những khía cạnh riêng biệt trong hoạt động điều tra hình sự chứ chưa có một cái nhìn toàn diện sâu sắc về tổng thể hoạt động này. Ngoài ra, để thấy được thực trạng áp dụng quy định pháp luật đó trên một loại tội phạm cụ thể là tội phạm trật tự xã hội và một địa bàn cụ thể như địa bàn Hà Tĩnh thì chưa có một công trình nào đề cập.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi và thời gian nghiên cứu

3.1. Mục đích

Mục đích của luận văn là góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về điều tra và hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội. Từ đó có cái nhìn chính xác hơn về hoạt động điều tra loại tội phạm này trên địa bàn; đưa các giải pháp, kiến nghị hoàn thiện những quy định pháp luật và khắc phục những tồn tại hạn chế, nâng cao chất lượng hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội, góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm ở Hà Tĩnh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Với mục đích nghiên cứu trên, luận văn tập trung vào giải quyết những nhiệm vụ sau:

Nghiên cứu các quy định pháp luật đối với hoạt động điều tra để làm sáng tỏ vấn đề lý luận về hoạt động điều tra nói chung như khái niệm, nguyên tắc, thẩm quyền và đặc điểm của hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội nói riêng.

Nghiên cứu thực trạng điều tra tội phạm về trật tự xã hội, trên cơ sở các số liệu thực tế thu được từ năm 2009-2013 tại địa bàn Hà Tĩnh, đưa ra đánh giá một cách khách quan việc áp dụng các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, chỉ ra, phân tích những ưu điểm và những tồn tại, hạn chế, vướng mắc về hoạt động điều tra trên địa bàn tỉnh.

Qua những phân tích, đánh giá đó để đưa ra những kiến nghị giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội tại Hà Tĩnh.

3.3. Đối tượng, phạm vi và thời gian nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động điều tra, đặc biệt là về hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội. Các quan điểm về việc hoàn thiện công tác điều tra, thực tiễn áp dụng các quy định trong pháp luật đối với hoạt động này, mối quan hệ với các cơ quan tiến hành tố tụng làm tăng tính thực thi và hiệu quả trong công tác điều tra tội phạm. Luận văn nghiên cứu trong phạm vi Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam 2003, Bộ luật Hình sự Việt Nam 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009); Pháp lệnh về tổ chức điều tra hình sự cùng các văn bản hướng dẫn liên quan và thực tiễn hoạt động điều tra của cơ quan điều tra trên tỉnh Hà Tĩnh.

Thời gian nghiên cứu của luận văn: Luận văn nghiên cứu về thực tiễn áp dụng các quy phạm của pháp luật hình sự Việt Nam về hoạt động điều tra tội phạm trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2009-2013

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở phương pháp luận của luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng qua các thời kỳ về đấu tranh phòng chống tội phạm. Luận văn kế thừa những thành công trong chuyên ngành khoa học nghiên cứu về Hình sự cũng như những luận điểm khoa học của các công trình nghiên cứu, những sách báo, bài viết và bình luận khoa học của những nhà nghiên cứu liên quan đến điều tra. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng trong luận văn là thống kê, phân tích, so sánh, tổng hợp.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn

Điểm mới của luận văn là góp phần làm sáng tỏ thêm một số vấn đề lý luận và thực tiễn của hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn cụ thể. Luận văn đưa ra các khái niệm về hoạt động điều tra, các đặc điểm hoạt động điều tra về tội phạm trật tự xã hội, thẩm quyền, nguyên tắc của các hoạt động đó... Qua những số liệu tổng hợp, phân tích, đánh giá được trong các công tác điều tra tội phạm thì luận văn đưa ra cái nhìn rõ nét hơn về hoạt động điều tra trên địa bàn, đặc biệt là đối với tội phạm trật tự xã hội trên địa bàn trong giai đoạn 2009-2013. Bên cạnh việc chỉ ra được những hiệu quả từ hoạt động điều tra mang lại thì cũng chỉ ra

một số bất cập, tồn tại trong quá trình áp dụng pháp luật về hoạt động điều tra tại tỉnh Hà Tĩnh. Từ đó cũng đưa ra những kiến nghị, giải pháp đối việc sửa đổi một số quy định của pháp luật và hoàn thiện hơn vai trò của cơ quan điều tra, điều tra viên trong hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

Luận văn đã đưa ra được cái nhìn cụ thể và hệ thống về hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội trong Công an nhân dân, chỉ ra thực tiễn cũng như đưa ra những giải pháp cụ thể để hoàn thiện hơn hệ thống pháp luật về hình sự cũng như hoạt động điều tra hình sự nói chung, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn cả nước, đặc biệt địa bàn Hà Tĩnh nói riêng. Đồng thời, những kết quả nghiên cứu trong luận văn góp phần củng cố và làm phong phú thêm kiến thức về hoạt động điều tra hình sự. Học viên hi vọng rằng những kết quả nghiên cứu dưới đây sẽ trở thành tài liệu tham khảo cho những bạn quan tâm, nghiên cứu những vấn đề liên quan đến đề tài.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

- Chương 1.* Một số vấn đề chung về hoạt động điều tra tội phạm trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong Công an Nhân dân.
- Chương 2.* Thực trạng hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong Công an Nhân dân tại tỉnh Hà Tĩnh.
- Chương 3.* Những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong Công an Nhân dân tại tỉnh Hà Tĩnh

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM TRẬT TỰ XÃ HỘI CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

1.1. Khái niệm, đặc điểm, thẩm quyền điều tra đối với các tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong công an nhân dân

1.1.1. Khái niệm

Mặc dù hoạt động điều tra đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện thường xuyên trong công tác khám phá, phát hiện và đấu tranh phòng chống tội phạm nhưng hiện nay vẫn chưa có một khái niệm pháp lý về điều tra thể hiện trong Bộ luật Tố tụng hình sự cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong khoa học pháp lý Việt Nam có các quan điểm về điều tra và hoạt động điều tra, mỗi một quan điểm thể hiện ở các góc độ khác nhau nên khi tìm hiểu các quy định về điều tra trong luật Tố tụng hình sự Việt Nam, và dưới góc độ nghiên cứu hoạt động điều tra có thể thấy cách hiểu phổ biến ở nước ta hiện nay cho rằng điều tra là hoạt động của cơ quan điều tra trong điều tra vụ án hình sự. Trong cuốn “Tìm hiểu luật Tố tụng hình sự” cũng đã giải thích:

Điều tra là một giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự, trong đó cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp do luật tố tụng hình sự quy định để xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội, viện kiểm sát kiểm sát hoạt động điều tra, quyết định truy tố bị can làm cơ sở cho việc xét xử của tòa án [15].

Hoặc: Điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn tố tụng hình sự, trong giai đoạn này cơ quan điều tra áp dụng mọi biện pháp do Bộ luật tố tụng hình sự quy định để xác định tội phạm và người phạm tội [46].

Xét về mặt bản chất hoạt động điều tra là hoạt động nhận thức, và phải có quá trình nhận thức, là phương thức hoạt động của chủ thể nhằm cảm thụ, tiếp nhận và phản ánh những thông tin có chứa đựng dấu vết tội phạm. Nhưng để hiểu rõ về cơ

ché điều tra và hoạt động nhận thức chuyển hóa thành chứng cứ thì phải nghiên cứu xuất phát từ mối quan hệ khách thể nhận thức và phương pháp nhận thức. Cho nên quá trình thu thập chứng cứ chứng minh những tình tiết vụ án phải xuất phát từ sự thật khách quan không phải dựa vào ý chí chủ quan để phán đoán, suy diễn và từ đó tránh những oan sai khi tìm ra sự thật khách quan. Mặt khác, khách thể trong hoạt động điều tra là dấu vết tội phạm, trong đó thuộc tính truyền tải tín hiệu thông tin là thuộc tính được coi là quan trọng nhất. Trong giới hạn luận văn nghiên cứu về hoạt động điều tra của cơ quan điều tra trong công an nhân dân thì hoạt động điều tra được hiểu là *hoạt động tố tụng nhằm phát hiện, thu thập, củng cố, ghi nhận, thu giữ những thông tin của vụ án bằng cách áp dụng các biện pháp do luật tố tụng hình sự quy định nhằm sử dụng làm chứng cứ chứng minh các tình tiết của vụ án từ đó xác định tội phạm và người phạm tội.*

Thông qua khái niệm về trật tự xã hội “là khái niệm chỉ sự hoạt động ổn định hài hòa của các thành phần xã hội trong cơ cấu xã hội; trật tự xã hội nhằm duy trì sự phát triển xã hội và cơ chế bảo đảm tính trật tự xã hội là các thiết chế xã hội...” [58].

Qua những phân tích có thể nhận định rằng: **Tội phạm về trật tự xã hội** là tội phạm xâm phạm đến hoạt động ổn định, hài hòa của các thành phần xã hội trong cơ cấu xã hội, xâm phạm tính tổ chức của đời sống xã hội, tính chuẩn mực của các hành động xã hội, sự mất ổn định trong hệ thống xã hội, những hành vi đó được quy định trong pháp luật được xem là tội phạm. Theo quan điểm của tác giả Hoạt động điều tra tội phạm trật tự xã hội là *hoạt động tố tụng nhằm phát hiện, thu thập, củng cố, ghi nhận, thu giữ những thông tin của vụ án về tội phạm trật tự xã hội (được quy định tại chương XII, XIII, XIV, XV, XIX, XX, XXII của Bộ luật Hình sự 1999) bằng cách áp dụng các biện pháp do luật tố tụng hình sự quy định nhằm sử dụng làm chứng cứ chứng minh các tình tiết của vụ án từ đó xác định tội phạm và người phạm tội.*

Hoạt động điều tra bắt đầu khi có sự kiện, vụ việc có tính hình sự hay khi xuất hiện dấu vết phạm tội và kết thúc điều tra khi cơ quan hoàn thành điều tra, kết luận điều tra đề nghị viện kiểm sát truy tố hoặc vụ án bị đình chỉ điều tra. Thông

thường hoạt động điều tra do cơ quan điều tra tiến hành , chỉ trừ trường hợp do viện kiểm sát hoặc cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra như Bộ đội biên phòng, Kiểm lâm, Hải quan, lực lượng cảnh sát biển... Cho nên cơ quan điều tra đóng một vai trò hết sức quan trọng trong hệ thống các cơ quan tiến hành tố tụng do BLHS quy định , là mắt xích quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự . Những sai lầm , thiếu sót nếu mắc phải trong hoạt động điều tra sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng , thậm chí làm sai lệch sự thật khách quan của vụ án , dẫn đến những kết luận chủ quan , phiếm diện gây khó khăn cho giai đoạn truy tố , xét xử. Như vậy, có thể nói rằng hoạt động điều tra có một ý nghĩa đặc biệt trong quá trình khám phá, điều tra và phòng chống tội phạm.

1.1.2. Đặc điểm điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong Công an Nhân dân

Cũng như điều tra các nhóm tội phạm khác , nhiệm vụ điều tra của lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội trong Công an Nhân dân là nhanh chóng khám phá từng vụ án xảy ra , xác định người thực hiện tội phạm ; xác định nguyên nhân, điều kiện phạm tội để đề xuất biện pháp khắc phục , ngăn ngừa không để vụ án tương tự xảy ra . Thực hiện những nhiệm vụ đặt ra thì mới đảm bảo được hiệu quả của hoạt động điều tra . Bên cạnh những điểm chung của điều tra tội phạm thì điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong Công an Nhân dân cũng có những đặc điểm sau:

1.1.2.1. Đối tượng điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong Công an Nhân dân phong phú hơn so với các nhóm tội phạm khác.

So với đối tượng điều tra các nhóm tội phạm khác như tội phạm ma túy , tội phạm về quản lý kinh tế và chức vụ của lực lượng cảnh sát điều tra trong công an nhân dân thì điều tra về tội phạm trật tự xã hội phong phú hơn về đối tượng điều tra . Từ những quy định về thẩm quyền điều tra tội phạm về trật tự xã hội tại chương XII, XIII, XIV, XV, XIX, XX, XXII phần các tội phạm của BLHS năm 1999 thì có thể thấy rằng đặc điểm phạm tội của các tội phạm này rất đa dạng , phong phú. Tính đa dạng được thể hiện ở thành phần đối tượng điều tra, động cơ, mục đích của hành vi phạm tội cũng như các đặc điểm tâm lý . Thành phần đối tượng điều tra rất đa

dạng bao gồm các thành phần xã hội khác nhau về dân tộc , giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn , hoàn cảnh kinh tế ,... Một số đặc điểm riêng khác , ví dụ như tội phạm về xâm phạm sở hữu thì đối tượng nam giới nhiều hơn nữ giới , thông thường sẽ có tiền án tiền sự, mang tính chất côn đồ, lưu manh, quan hệ xã hội phức tạp và thường tham gia các hoạt động tệ nạn xã hội... Đây cũng là điểm khác biệt so với các nhóm tội phạm về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế , nhóm tội phạm về ma túy . Đối với nhóm tội phạm về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thì thông thường đối tượng phạm tội phải có những hiểu biết nhất định về các hoạt động sản xuất , kinh doanh trên thị trường, hành vi hoạt động cũng rất phức tạp , được tổ chức chặt chẽ và kín đáo... Đáng lưu ý là sự tham gia của tội phạm do người c hưa thành niên gây ra như tội trộm cắp, cố ý gây thương tích , cướp giật, đua xe trái phép, đôi khi cả những vụ án mang tính chất nghiêm trọng , đặc biệt nghiêm trọng như hiếp dâm , giết người...với độ tuổi phạm tội từ 16 đến 18 tuổi. Xuất phát từ phạm vi điều tra rộng nên việc xác định yếu tố cấu thành tội phạm của cơ quan điều tra tội phạm trật tự xã hội cũng phức tạp tùy thuộc theo từng vụ án cụ thể từ đó mới có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

1.1.2.2. Hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội của lực lượng cảnh sát điều tra TPVTTXH trong Công an Nhân dân đều tiến hành đầy đủ các biện pháp được nêu trong quy định h của pháp luật . Tuy nhiên tùy theo từng vụ án cụ thể mà việc điều tra đối với nhóm tội phạm này mà cơ quan điều tra áp dụng đối với từng biện pháp cụ thể.

So với nhóm tội phạm còn lại như ma túy, tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ thì nhóm TPVTTXH do sự phong phú về đối tượng điều tra cho nên biện pháp điều tra áp dụng cũng có nhiều nét đặc thù . Cơ quan điều tra TPVTTXH trong Công an Nhân dân được áp dụng tất cả các biện pháp theo quy định của pháp luật điều này phân biệt với các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra . Cơ quan điều tra TPVTTXH sẽ thông qua các biện pháp điều tra để tiến hành các hoạt động điều tra ngay từ giai đoạn điều tra ban đầu như tiếp nhận tố giác, tin báo; tiến hành những biện pháp cấp bách ; khởi tố vụ án ; tiến hành hoạt

động trình sát; Khởi tố bị can... Tiến hành giai đoạn điều tra tiếp theo như tổng hợp thu giữ tài liệu chứng cứ ; bắt khám xét; hỏi cung, thực nghiệm điều tra , trưng cầu giám định chuyên môn... tùy thuộc vào từng vụ án cụ thể mà cơ quan điều tra này sẽ tiến hành các giai đoạn điều tra khác nhau và mỗi biện pháp điều tra được áp dụng cũng khác nhau theo từng vụ án. Ví dụ: Một trong những điểm rất quan trọng đối với tội phạm về trật tự xã hội đó là hiện trường vụ án , từ hiện trường có thể tìm ra các dấu vết vụ án, hung khí gây án, thủ đoạn và nhiều tình tiết liên quan. Mỗi một vụ án thì đều để lại các hiện trường khác nhau , đặc điểm của tội phạm giết người , hoặc giết người cướp tài sản thông thường sẽ để lại những vết tích trên người nạn nhân, ngoài nguyên nhân gây ra cái chết còn để lại những dấu vết lục soát , mất các tài sản hiện có tại hiện trường ; các vụ án hiếp dâm thường thấy các dấu vết giăng co, các dấu vết sinh vật mà đối tượng phạm tội để lại như vết máu , dấu vân tay , nước bọt... các vụ án xâm phạm về sở hữu đối tượng phạm tội thường để lại dấu chân, dấu vân tay , dấu vết súng đạn , các hung khí , dấu vết đồ vỡ , dịch chuyển đồ vật. Trong trường hợp nạn nhân bị thương cũng sẽ xuất hiện các dấu vết giăng co và dấu vết sinh vật khác mà kẻ phạm tội để lại . Hung khí phương tiện gây án cũng rất phong phú, thông thường được chuẩn bị kỹ lưỡng từ trước đó. Một số hung khí đặc trưng của tội xâm phạm về sở hữu ví dụ như chìa khóa vạn năng , thuốc ngủ, thuốc gây mê, kim cọng lực... Một số tội phạm xâm phạm về trật tự công cộng như tội đánh bạc, tội vi phạm quy định về an toàn giao thông thì việc xác định và tìm kiếm dấu vết tại hiện trường cũng có ý nghĩa hết sức quan trọng . Việc xác định tiền, hiện vật dùng để đánh bạc tại hiện trường , hoặc dưới nhiều hình thức khác để xác định một người có bị truy cứu trách nhiệm hình sự . Mặt khác các dấu vết phạm tội thường bị tiêu hủy , mất đi do sự tác động của môi trường , của con người cho nên yêu cầu đặt ra cho các cán bộ điều tra là nhanh chóng thu thập chứng cứ , các dấu vết do hành vi phạm tội để lại bởi trong đó có những dấu vết là chứng cứ quan trọng quyết định đến sự thành bại của quá trình điều tra vụ án . Như vậy mỗi biện pháp được cơ quan điều tra TPVTTXH áp dụng trong những trường hợp khác nhau , cách thức áp dụng và kết quả khác nhau. Ví dụ: Một số hoạt động điều tra của cơ quan

điều tra TPVTTXH mang nhiều nét đặc thù như hoạt động lấy lời khai người bị hại trường hợp người bị hại đặc biệt như trẻ em (trong tội hiếp dâm trẻ em), khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định chuyên môn các dấu vết đặc thù như dấu vết sinh vật, mẫu máu, lông tóc... cũng là hoạt động điều tra thường xuyên và điển hình của cơ quan điều tra TPVTTXH trong Công an Nhân dân. Đây cũng là đặc trưng trong quá trình điều tra so với nhóm các tội phạm điển hình như ma túy, tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ.

1.1.3. Thẩm quyền điều tra của cơ quan điều tra trong Công an nhân dân

Thẩm quyền điều tra được quy định trong điều 110 của BLTTHS, trong đó có sự phân định thẩm quyền theo lãnh thổ và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp trong tổ chức của cơ quan điều tra. Dưới góc độ nghiên cứu hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong công an nhân dân thì thẩm quyền được cụ thể hóa tại điều 11 của Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Tổ chức điều tra hình sự đã quy định thẩm quyền điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra các cấp một cách cụ thể.

- Thẩm quyền đối với cơ quan cảnh sát điều tra các cấp:

Đối với cơ quan cảnh sát điều tra cấp huyện bao gồm các đội điều tra của Lực lượng cảnh sát nhân dân cấp huyện có thẩm quyền điều tra các vụ án hình sự về tội phạm được quy định từ chương XII đến chương XXII của BLHS trừ những tội phạm thuộc thẩm quyền của cơ quan điều tra lực lượng an ninh nhân dân, cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân... Trong hệ thống tổ chức của cơ quan cảnh sát điều tra công an cấp huyện gồm có đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy. Trong đó đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội tiến hành điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại chương XII, XIII, XIV, XV, XIX, XX, XXII của BLHS khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân cấp huyện trừ các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao và cơ quan an ninh điều tra trong công an nhân dân. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ tiến

hành điều tra các vụ án hình sự các tội phạm quy định tại các chương XVI, XII, XXI của BLHS khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân cấp huyện trừ các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan an ninh điều tra. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tiến hành điều tra các vụ án hình sự về tội phạm quy định tại chương XVIII của BLHS khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án cấp huyện.

Tổ chức cơ quan cảnh sát điều tra công an cấp tỉnh gồm có phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, phòng cảnh sát điều tra về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy. Thẩm quyền điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm được quy định từ chương XII đến chương XXII của BLHS “*khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra cấp huyện nhưng xét thấy cần trực tiếp điều tra*” [20]. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội tiến hành điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại các chương XII, XIII, XIV, XV, XIX, XX, XXII của BLHS. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ tiến hành điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại các chương XVI, XVII, XXI của BLHS năm 1999. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tiến hành điều tra các vụ án hình sự về tội phạm quy định tại chương XVIII của BLHS năm 1999. Sự phân định thẩm quyền nói trên khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân cấp tỉnh (trừ các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan an ninh điều tra trong công an nhân dân) hoặc các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra cấp huyện nhưng xét thấy cần trực tiếp điều tra.

Tổ chức của cơ quan cảnh sát điều tra của Bộ công an gồm có Cục cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Cục cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy. Đối với cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an đi điều tra các vụ án hình sự về những tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra công an cấp tỉnh nhưng xét thấy cần trực tiếp điều tra, áp dụng các biện pháp được

quy định trong BLTTHS để tìm ra tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội . Thông thường đó là các vụ án phức tạp liên quan đến nhiều cấp , nhiều ngành , hoặc bị can là người có chức vụ thuộc sự quản lý của trung ương , hay các vụ án có yếu tố nước ngoài ...

- Thẩm quyền điều tra của cơ quan an ninh điều tra :

Điều 12 Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự quy định về thẩm quyền điều tra của cơ quan an ninh điều tra trong công an nhân dân . Trong đó cơ quan An ninh điều tra cấp tỉnh điều tra các vụ án hình sự quy định tại chương XI , chương XXIV và các tội phạm quy định tại điều 180, 181, 221, 222, 223, 230, 231, 232, 236, 263, 264, 274 và 275 của BLHS khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Đối với cơ quan an ninh điều tra Bộ công an điều tra các vụ án hình sự về những tội phạm đặc biệt nghiêm trọng , phức tạp thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan an ninh điều tra cấp tỉnh nhưng xét thấy cần trực tiếp điều tra.

1.2. Quy định của pháp luật về hoạt động điều tra các tội xâm phạm trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong công an nhân dân

Như đã phân tích ở trên thì TPVTTXH là tội phạm xâm phạm đến hoạt động ổn định, hài hòa của các thành phần xã hội trong cơ cấu xã hội, xâm phạm tính tổ chức của đời sống xã hội, tính chuẩn mực của các hành động xã hội, sự mất ổn định trong hệ thống xã hội, những hành vi đó được quy định trong pháp luật được xem là tội phạm. Còn hoạt động điều tra tội phạm trật tự xã hội là hoạt động tố tụng nhằm phát hiện, thu thập, củng cố, ghi nhận, thu giữ những thông tin của vụ án về tội phạm trật tự xã hội (được quy định tại chương XII, XIII, XIV, XV, XIX, XX, XXII của Bộ luật Hình sự 1999) bằng cách áp dụng các biện pháp do luật tố tụng hình sự quy định nhằm sử dụng làm chứng cứ chứng minh các tình tiết của vụ án từ đó xác định tội phạm và người phạm tội . Theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự thì hoạt động điều tra các vụ án hình sự nói chung và các tội phạm xâm phạm trật tự xã hội nói riêng bao gồm các hoạt động sau đây:

1.2.1. Khởi tố bị can và hỏi cung bị can

1.2.1.1. Khởi tố bị can

Khởi tố bị can là hình thức pháp lý trong đó cơ quan có thẩm quyền xác định một người đã thực hiện hành vi phạm tội. Đối với hoạt động khởi tố bị can nằm trong các tội phạm về trật tự xã hội cũng phải tuân thủ những trình tự của thủ tục khởi tố của bị can, cũng như thẩm quyền khởi tố bị can, hay yêu cầu của quyết định khởi tố... bao gồm các nội dung sau đây:

**** Về thẩm quyền khởi tố***

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 104 và Khoản 1 Điều 110 Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 thì cơ quan điều tra trong công an nhân dân có thẩm quyền khởi tố (ra quyết định khởi tố vụ án hình sự) đối với tất cả các tội phạm trừ những tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân và Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Xuất phát từ nguyên tắc chung Cơ quan điều tra cấp nào thì sẽ khởi tố những vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án cấp đó, pháp luật hiện hành đã có sự phân định tương đối rõ ràng thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của các cơ quan điều tra trong công an nhân dân. Theo quy định tại Điều 11 Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004 thì Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân có thẩm quyền như sau:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại các chương từ Chương XII đến Chương XXII của Bộ luật hình sự khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện, trừ các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Cơ quan An ninh điều tra trong Công an nhân dân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại khoản 1 Điều này khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nhưng xét thấy cần trực tiếp điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an điều tra các vụ án hình sự về những tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh nhưng xét thấy cần trực tiếp điều tra [51].

Cụ thể, đối với các tội phạm về trật tự xã hội, theo quy định của Thông tư số 28/2014/TT-BCA ngày 07 tháng 7 năm 2014 Quy định về công tác điều tra hình sự trong Công an nhân dân thì thẩm quyền khởi tố của cơ quan điều tra như sau:

- Đối với cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an thì *Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội* tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì xây dựng kế hoạch giải quyết báo cáo Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; nếu không thuộc thẩm quyền giải quyết thì sau khi tiếp nhận chuyển ngay cho cơ quan, đơn vị điều tra có thẩm quyền kèm theo các tài liệu có liên quan (nếu có).

- Đối với cơ quan cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh thì *phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội* tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì xây dựng kế hoạch giải quyết báo cáo Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh ra quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; nếu không thuộc thẩm quyền giải quyết thì sau khi tiếp nhận chuyển ngay cho cơ quan, đơn vị điều tra có thẩm quyền kèm theo các tài liệu có liên quan (nếu có)

- Đối với cơ quan điều tra cảnh sát điều tra Công an cấp huyện thì *đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội* tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì xây dựng kế hoạch giải quyết báo cáo Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện ra quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; nếu không thuộc thẩm quyền giải quyết thì sau khi tiếp nhận chuyển ngay cho cơ quan, đơn vị điều tra có thẩm quyền kèm theo các tài liệu có liên quan (nếu có).

Việc quy định rõ thẩm quyền khởi tố của các cơ quan điều tra giúp cho cơ quan có chức năng kiểm sát, giám sát hoạt động điều tra nắm được diễn biến tình hình tội phạm và công tác điều tra tội phạm để có thể đặt ra các yêu cầu trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, truy tố, buộc tội người phạm tội, góp phần quan trọng trong công tác giữ gìn an ninh trật tự đất nước.

** Về đối tượng bị khởi tố*

Theo quy định pháp luật, thì đối tượng của khởi tố bị can phải là con người cụ thể, người đó có tên tuổi cụ thể, có: họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp; hoàn cảnh gia đình... Người này bị cho là đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội cấu thành tội phạm theo qui định của Bộ luật Hình sự (bị khởi tố về tội gì, theo điều khoản nào của Bộ luật Hình sự); thời gian, địa điểm phạm tội... Đối với TPVTTXH, đối tượng khởi tố về các nhóm tội danh khác nhau là phong phú hơn các nhóm tội phạm về ma túy, cũng như trật tự quản lý kinh tế. Theo thẩm quyền điều tra trong công an nhân dân, cục điều tra, phòng điều tra về TPVTTXH tiến hành điều tra các tội phạm được quy định tại 7 chương trong Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đối tượng phạm tội phong phú về giới tính, trình độ, tuổi tác, dân tộc và chịu ảnh hưởng của yếu tố văn hóa, yếu tố kinh tế, xã hội. Cho nên việc khởi tố bị can khi dựa trên các căn cứ để khởi tố của cơ quan công an nhân dân đối với TPVTTXH cũng phải rất linh hoạt.

** Về trình tự, thủ tục khởi tố*

Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định khởi tố bị can, Cơ quan điều tra phải gửi quyết định khởi tố và tài liệu liên quan đến việc khởi tố bị can đó cho Viện kiểm sát cùng cấp để xét phê chuẩn việc khởi tố. Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được quyết định khởi tố bị can, Viện kiểm sát phải quyết định phê chuẩn hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can và gửi ngay cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra phải giao ngay quyết định khởi tố bị can của mình và giải thích quyền, nghĩa vụ cho bị can. Sau khi nhận được quyết định phê chuẩn hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can của Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra phải giao ngay cho người đã bị khởi tố. Việc giao nhận các quyết định nói trên phải lập biên bản theo quy định tại Điều 95 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2003.

Khi tiến hành điều tra, nếu có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị can không phạm vào tội đã bị khởi tố hoặc còn hành vi phạm tội khác thì Cơ quan điều tra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can.

Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can, Cơ quan điều tra phải gửi các quyết định này và tài liệu có liên quan đến việc thay đổi hoặc bổ sung đó cho Viện kiểm sát cùng cấp để xét phê chuẩn. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi Viện kiểm sát ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can, Viện kiểm sát phải gửi cho Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra.

Cơ quan điều tra phải giao ngay quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can của mình hoặc quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can của Viện kiểm sát và giải thích quyền, nghĩa vụ cho bị can quy định tại Điều 49 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi nhận được quyết định phê chuẩn hoặc quyết định huỷ bỏ quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can của Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra phải giao ngay cho người đã bị khởi tố. Việc giao nhận các quyết định nói trên phải lập biên bản theo quy định tại Điều 95 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.2.1.2. Hỏi cung bị can

Hỏi cung bị can là hoạt động điều tra hình sự do Điều tra viên thực hiện bằng cách sử dụng các chiến thuật và các chỉ dẫn chiến thuật tác động đến bị can nhằm thu được lời khai chính xác về các vấn đề cần chứng minh trong vụ án hình sự và những vấn đề cần thiết khác phục vụ công tác đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Đối với tội phạm về trật tự xã hội bao gồm nhiều nhóm tội phạm như tội phạm xâm phạm nhân thân (xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, tội phạm xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân ..), tội phạm xâm phạm về sở hữu, tội phạm xâm phạm an toàn công cộng trật tự công cộng trật tự quản lý hành chính và nhóm tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp. Mỗi một nhóm tội phạm khác nhau điều tra viên sẽ sử dụng các chiến thuật hỏi cung khác nhau để nhằm đạt được mục đích là tìm được chứng cứ chứng minh vụ án

Theo quy định tại Điều 131 BLTTHS, hỏi cung là biện pháp điều tra theo trình tự luật định đối với một người đã bị khởi tố bị can nhằm làm rõ hành vi phạm tội của họ hoặc những đồng phạm có liên quan (nếu có). Việc tiến hành hỏi cung phải thực hiện ngay sau khi có quyết định khởi tố bị can, nhằm sớm tìm ra hành vi phạm tội của bị can và đồng bọn (nếu có). Qua những lời khai của bị can có thể giúp cho công tác điều tra tội phạm được xử lý nhanh chóng, kịp thời, đáp ứng yêu cầu không để lọt người, lọt tội và tránh hàm oan cho người vô tội. Việc tiến hành biện pháp hỏi cung đúng, đủ và nghiêm túc theo quy định của pháp luật giúp ích nhiều cho nghiệp vụ phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh cộng đồng và mở rộng vụ án, trừng trị những kẻ phạm tội.

Theo quy định tại khoản 2, Điều 131 BLTTHS có ghi nhận: Điều tra viên không được hỏi cung bị can vào ban đêm, trừ trường hợp không thể trì hoãn được (Ví dụ như cần phải phục vụ yêu cầu truy bắt người đồng phạm, thu giữ vật chứng, công cụ, phương tiện phạm tội, làm rõ và ngăn cản kịp thời những hành vi phạm tội của những người đồng phạm với bị can...). Mọi trường hợp hỏi cung bị can vào ban đêm, Điều tra viên phải ghi rõ lý do vào biên bản hỏi cung.

Việc hỏi cung bị can bị can được tiến hành ngay tại Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, Điều tra viên có thể tiến hành tại trại giam hoặc nơi ở của người đó. Việc tiến hành hỏi cung bị can cần phải được Điều tra viên tiến hành nghiêm túc theo đúng quy định tại Điều 131, Điều 132 BLTTHS như trước khi hỏi cung bị can, Điều tra viên phải đọc quyết định khởi tố bị can và giải thích cho bị can biết rõ quyền và nghĩa vụ cho bị can.

Nếu vụ án có nhiều bị can thì phải hỏi cung riêng từng bị can và không được để cho các bị can tiếp xúc với nhau để tránh các bị can thông cung, khai báo không đúng sự thật. Điều tra viên phải sắp xếp thời gian triệu tập bị can để hỏi cung riêng mỗi bị can vào thời gian khác nhau.

Nếu vụ án do nhiều Điều tra viên tiến hành điều tra và cần thiết phải hỏi cung nhiều bị can cùng một thời gian thì phải bố trí các chỗ hỏi cung riêng để các bị can không tiếp xúc được với nhau. Mỗi lần hỏi cung bị can, Điều tra viên đều phải

lập biên bản. Biên bản phải ghi đầy đủ lời trình bày của bị can, các câu hỏi của Điều tra viên và các câu trả lời của bị can. Nghiêm cấm Điều tra viên tự thêm, bớt hoặc sửa chữa lời khai của bị can.

Sau khi hỏi cung xong, Điều tra viên đọc lại biên bản cho bị can nghe hoặc để bị can tự đọc biên bản. Trong trường hợp có bổ sung và sửa chữa biên bản thì bị can và Điều tra viên cùng ký xác nhận. Nếu biên bản có nhiều trang thì bị can phải ký vào từng trang của biên bản. Trường hợp bị can tự viết lời khai thì Điều tra viên và bị can cùng ký xác nhận vào tờ khai; và Điều tra viên vẫn phải lập biên bản hỏi cung chứ không được dùng biên bản viết tự khai để thay thế cho biên bản hỏi cung. Tránh làm oan người vô tội, pháp luật tố tụng hình sự còn quy định người bào chữa có quyền có mặt khi tiến hành hỏi cung bị can.

Ngoài ra, pháp luật tố tụng hình sự còn nghiêm cấm Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện các hành vi như tự thêm, bớt hoặc sửa chữa lời khai của bị can; Bức cung, mớm cung, dụ cung hoặc dùng nhục hình.

Tóm lại, việc hỏi cung bị can phải được tiến hành đúng, đủ và nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật để không bỏ lọt tội phạm và hàm oan cho người vô tội

1.2.2. Lấy lời khai người làm chứng, người bị hại

Cũng như hoạt động lấy lời khai của những cơ quan khác thì theo thẩm quyền điều tra thì người có thẩm quyền lấy lời khai người làm chứng trong điều tra hình sự về tội phạm về trật tự xã hội bao gồm thủ trưởng, phó thủ trưởng của cơ quan điều tra về trật tự xã hội (bao gồm đội, phòng, cục điều tra về tội phạm trật tự xã hội), điều tra viên, kiểm sát viên và những người có thẩm quyền thuộc các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. “*Lấy lời khai người làm chứng là hoạt động điều tra hình sự do người có thẩm quyền tiến hành khai thác người làm chứng nhằm thu thập những thông tin cần thiết phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ án*” [30].

Theo quy định của pháp luật hiện hành thì việc lấy lời khai người làm chứng được tiến hành tại nơi tiến hành điều tra hoặc nơi cư trú, nơi làm việc của người đó.

Nếu vụ án có nhiều người làm chứng thì phải lấy lời khai riêng từng người và không để cho họ tiếp xúc với nhau trong thời gian lấy lời khai.

Trước khi lấy lời khai, Điều tra viên phải giải thích cho người làm chứng biết quyền và nghĩa vụ của họ. Việc này phải được ghi vào biên bản.

Trước khi hỏi về nội dung vụ án, Điều tra viên cần xác minh mối quan hệ giữa người làm chứng với bị can, người bị hại và những tình tiết khác về nhân thân của người làm chứng. Điều tra viên cần yêu cầu người làm chứng kể hoặc viết lại những gì mà họ biết về vụ án, sau đó mới đặt câu hỏi. Không được đặt câu hỏi có tính chất gợi ý.

Khi lấy lời khai của người làm chứng dưới 16 tuổi phải mời cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp khác hoặc thầy giáo, cô giáo của người đó tham dự.

Đối với nhóm TPVTTXH bao gồm nhiều loại hình tội phạm khác nhau nên quá trình tác động tâm lý đối với các nhóm trong tội phạm này sẽ phức tạp, đòi hỏi sự nhạy bén của điều tra viên.

1.2.3. Đối chất

Đối chất là hoạt động điều tra hình sự do điều tra viên thực hiện bằng cách hỏi hai người về cùng một vấn đề nhằm làm rõ mâu thuẫn tồn tại giữa những lời khai của họ. Đặc trưng của hoạt động đối chất đó là việc hỏi cùng một lúc theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và hỏi về cùng một vấn đề mà lời khai của đối tượng đưa ra đối chất tồn tại những mâu thuẫn. Đối chất vừa là hoạt động hình sự nhưng đồng thời cũng là hoạt động chuyên môn của cơ quan điều tra.

Theo quy định hiện hành, trong trường hợp có sự mâu thuẫn trong lời khai giữa hai hay nhiều người thì Điều tra viên tiến hành đối chất.

Nếu có người làm chứng hoặc người bị hại tham gia đối chất thì trước tiên Điều tra viên phải giải thích cho họ biết trách nhiệm về việc từ chối, trốn tránh khai báo hoặc cố tình khai báo gian dối. Việc này phải được ghi vào biên bản.

Khi bắt đầu đối chất, Điều tra viên hỏi về mối quan hệ giữa những người tham gia đối chất, sau đó hỏi họ về những tình tiết cần làm sáng tỏ. Khi đã nghe những lời khai trong đối chất, Điều tra viên có thể hỏi thêm từng người.

Điều tra viên cũng có thể để cho những người tham gia đối chất hỏi lẫn nhau; câu hỏi và trả lời của những người này phải được ghi vào biên bản.

Chỉ sau khi những người tham gia đối chất đã khai xong mới được nhắc lại những lời khai lần trước của họ.

Biên bản đối chất phải lập theo quy định tại các điều 95, 125 và 132 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hoạt động đối chất đối với TPVTTXH được diễn ra khi mà không có biện pháp nào khác để làm sáng rõ mâu thuẫn. Thông thường số lượng người đưa ra đối chất là hai và đối tượng đó thường là bị can, người bị tạm giữ, người làm chứng, người bị hại... và những đối tượng này có thể biết nhau từ trước hoặc không. Các đối chất phổ biến thường là bị can với bị can hoặc bị can với người không phải bị can bởi tính chất đối tượng bị đối chất là bị can thường có tâm lý sợ nhận tội cho nên lời khai đôi khi không trung thực bằng những nhóm đối tượng khác dẫn đến mâu thuẫn. Đối với nhóm tội phạm về trật tự xã hội thì sự phong phú về động cơ, mục đích phạm tội, đối tượng phạm tội hay người bị hại, người làm chứng, cũng như quan hệ xã hội trước đó... cho nên hoạt động đối chất của nhóm tội phạm này sẽ cần nhiều sự linh hoạt, sáng tạo của điều tra viên ở nhiều chuyên môn, khía cạnh khác nhau. Ví dụ như tội phạm xâm phạm sở hữu hoạt động theo băng ổ nhóm thì có đặc điểm tâm lý là dễ khai báo về hành vi phạm tội của đồng bọn mà khó khăn khai báo tội của mình dẫn đến khai báo không thành khẩn gây ra những mâu thuẫn trong lời khai. Để tổ chức đối chất thì những mâu thuẫn trong lời khai giữa các đối tượng phải thuộc vấn đề cần giải quyết trong vụ án điều đó có nghĩa là không phải mâu thuẫn nào trong lời khai đều phải đưa ra đối chất, mà phải thuộc vấn đề cần làm rõ và nếu không sẽ gây ra những trở ngại cho quá trình điều tra. Nội dung mâu thuẫn trong TPVTTXH cần đối chất cũng khác nhau giữa các vụ án hay ngay cả trong cùng một vụ án vì vấn đề cần làm rõ không giống nhau. Mâu thuẫn trong lời khai đôi khi bắt nguồn từ sự khai báo gian dối, nhưng đôi khi cũng do nhầm lẫn bỏ quên tình tiết của vụ án. Mặt khác, trong TPVTTXH đặc điểm nhân cách, mối quan hệ tình cảm của người đưa ra đối chất có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của hoạt động điều tra. Trong hoạt động đối chất thông thường sử dụng phương pháp phân tích, thuyết phục, hướng dẫn tư duy và gợi nhớ.

1.2.4. Nhận dạng

Nhận dạng trong điều tra hình sự là hoạt động của điều tra viên tổ chức cho một người tri giác, so sánh các đối tượng hiện tại với đối tượng mà họ đã biết có quan hệ với sự kiện đang điều tra nhằm xác định sự đồng nhất. Hoạt động nhận dạng thường diễn ra ở TPVTTXH và tội phạm về ma túy. Theo quy định hiện hành thì:

Khi cần thiết, Điều tra viên có thể mời người hoặc đưa vật, ảnh cho người làm chứng, người bị hại hoặc bị can nhận dạng.

Điều tra viên phải hỏi trước người nhận dạng về những tình tiết, vết tích và đặc điểm mà nhờ đó họ có thể nhận dạng được.

Số người, vật hoặc ảnh đưa ra để nhận dạng ít nhất phải là ba và về bề ngoài phải tương tự giống nhau. Đối với việc nhận dạng tử thi thì không áp dụng nguyên tắc này. Trong trường hợp đặc biệt có thể cho xác nhận người qua tiếng nói.

Nếu người làm chứng hay người bị hại là người nhận dạng thì trước khi tiến hành, Điều tra viên phải giải thích cho họ biết trách nhiệm về việc từ chối, trốn tránh khai báo hoặc cố ý khai báo gian dối. Việc giải thích đó phải được ghi vào biên bản.

Trong khi tiến hành nhận dạng, Điều tra viên không được đặt câu hỏi có tính chất gợi ý. Sau khi người nhận dạng đã xác nhận một người, một vật hay một ảnh trong số được đưa ra để nhận dạng thì Điều tra viên yêu cầu họ giải thích là họ đã căn cứ vào các vết tích hoặc đặc điểm gì mà xác nhận người, vật hay ảnh đó và phải có mặt người chứng kiến trong quá trình nhận dạng.

Biên bản nhận dạng phải được lập theo quy định tại các điều 95, 125 và 132 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2003. Trong biên bản cần ghi rõ nhân thân của người nhận dạng và của những người được đưa ra để nhận dạng; những đặc điểm của vật, ảnh được đưa ra để nhận dạng; các lời khai báo, trình bày của người nhận dạng.

Có thể thấy đặc trưng của hoạt động nhận dạng trong TPVTTXH bên cạnh việc nhận dạng người còn sống thì nhận dạng trong trường hợp nạn nhân chết. Đối tượng nhận dạng thường phong phú hơn các nhóm tội phạm khác, việc nhận dạng người trong TPVTTXH đủ các đối tượng nam nữ, độ tuổi, nhận dạng cả người sống và người chết. Người được nhận dạng ở đây bao gồm cả bị can, người bị tạm giữ,

người làm chứng và cả người bị hại. Còn đối tượng nhận dạng là các đồ vật, tài sản cũng đa dạng về loại. Đặc trưng của nhận dạng đối với tội phạm về xâm phạm nhân thân được xác định trong trường hợp nhận dạng nạn nhân . Nếu nạn nhân còn sống thông qua nhận dạng nhằm xác định chính xác đối tượng gây án trong vụ án mà cơ quan điều tra tiến hành xác minh, làm rõ. Nếu nạn nhân đã chết, việc nhận dạng tử thi để xác định người bị hại, việc nhận dạng có thể qua thông báo truyền thông hoặc qua ảnh. Nhận dạng đối tượng gây án thì có thể tiến hành bí mật hoặc công khai và theo đúng quy định của pháp luật. Đối với nhận dạng đồ vật nhằm mục đích xác định tài sản bị cướp, công cụ phương tiện gây án trong vụ án . Những tội phạm về xâm phạm sở hữu *“có thể tiến hành cho người bị hại , người làm chứng nhận dạng qua ảnh những đối tượng đang có lệnh truy nã, những đối tượng có nhiều tiền án, tiền sự với điều kiện họ có thể nhận dạng qua ảnh được”* [40]. Ngoài ra, Điều tra viên có thể tổ chức cho nhận dạng những tài sản bị chiếm đoạt, những công cụ phương tiện để gây án, việc sử dụng những công cụ này cũng phụ thuộc vào thói quen sở trường của đối tượng gây án, mục tiêu, địa điểm mà chúng dự định gây án

Chiến thuật nhận dạng người trong TPVTTXH được áp dụng cả trong trường hợp bị can còn nhớ đặc điểm của người bị hại nhưng không biết lai lịch, thì cơ quan điều tra cũng tổ chức nhận dạng để xác định người bị hại, phục vụ cho công tác điều tra. Còn đối với nhận dạng tử thi yêu cầu phải tiến hành nhanh chóng do tác động môi trường, và thường được tiến hành ở nơi phát hiện tử thi hoặc nhà xác, đây cũng là đặc trưng của hoạt động nhận dạng đối với TPVTTXH. Nhận dạng vật bên cạnh việc xác định vật có liên quan đến vụ án, thì việc nhận dạng còn áp dụng trường hợp vật thu được là vật chứng của vụ án nhưng chưa xác định được chủ sở hữu (trong tội phạm về xâm phạm sở hữu thuộc TPVTTXH).

1.2.5. Khám xét

Khám xét là biện pháp điều tra bằng cách tìm tòi , lục soát có định hướng người, chỗ ở, địa điểm, đồ vật, thư tín, bưu kiện, bưu phẩm nhằm thu thập công cụ , phương tiện phạm tội, vật mang dấu vết của tội phạm , vật là đối tượng của tội phạm hoặc những vật , tài liệu khác có liên quan đến vụ án đang giải quyết hoặc xác chết

hay người bị truy nã . Mục đích của khám xét trong TPVTTXH chủ yếu là để phát hiện, thu giữ công cụ , hung khí gây án , tài liệu, những tài sản của người bị hại... bên cạnh việc khám xét đi ều tra viên sẽ tiến hành khẩn trương các công tác như lập kế hoạch phá án, ra quyết định khởi tố bị can , bắt và hỏi cung bị can . Theo quy định của pháp luật hiện hành thì hoạt động khám xét bao gồm: khám người; khám chỗ ở, chỗ làm việc, địa điểm và khám xét thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm

Khám người là hoạt động điều tra lục soát, tìm tòi trong người, quần áo đang mặc và các đồ vật đem theo của bị can, bị cáo, người bị bắt giữ trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã, người bị bắt trong trường hợp khẩn cấp hoặc người có mặt ở nơi khám xét mà có căn cứ để khẳng định người này giấu trong người đồ vật, tài liệu cần thu giữ nhằm mục đích phát hiện và thu giữ những đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Khi bắt đầu khám người, phải đọc lệnh khám và đưa cho đương sự đọc lệnh khám đó; giải thích cho đương sự và những người có mặt biết quyền và nghĩa vụ của họ.

Người tiến hành khám phải yêu cầu đương sự đưa ra những đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án, nếu đương sự từ chối thì tiến hành khám.

Khi khám người thì nam khám nam, nữ khám nữ và phải có người cùng giới chứng kiến.

Có thể tiến hành khám người mà không cần có lệnh trong trường hợp bắt người hoặc khi có căn cứ để khẳng định người có mặt tại nơi khám xét giấu trong người đồ vật, tài liệu cần thu giữ.

Khám chỗ ở, chỗ làm việc, địa điểm là hoạt động điều tra, lục soát, tìm kiếm trong phạm vi khu vực chỗ ở, chỗ làm việc hoặc địa điểm thuộc quyền quản lý của người bị khám xét nhằm phát hiện và thu giữ những đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Việc khám chỗ ở, chỗ làm việc, địa điểm được tiến hành theo quy định tại các điều 140, 141 và 142 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2003.

Khi khám chỗ ở, địa điểm phải có mặt người chủ hoặc người đã thành niên trong gia đình họ, có đại diện chính quyền xã, phường, thị trấn và người láng giềng

chứng kiến...Không được khám chỗ ở vào ban đêm, trừ trường hợp không thể trì hoãn và phải ghi rõ lý do vào biên bản khám xét.

Khi khám chỗ làm việc của một người thì phải có mặt người đó, trừ trường hợp không thể trì hoãn, nhưng phải ghi rõ lý do vào biên bản khám xét và phải có đại diện của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc chứng kiến.

Khi tiến hành khám chỗ ở, chỗ làm việc, địa điểm những người có mặt không được tự ý rời khỏi nơi đang bị khám, không được liên hệ, trao đổi với nhau hoặc với những người khác cho đến khi khám xong.

Khám xét thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm đối với nhóm tội xâm phạm trật tự xã hội cũng được áp dụng theo điều 140,141,144,148 của Bộ luật tố tụng hình sự và thường ít được sử dụng hơn so với hoạt động khám xét trên.

Đối với TPVTTXH do sự phong phú về động cơ, mục đích, hành vi phạm tội, đối tượng khám xét ở nhiều độ tuổi, trình độ, giới tính... cho nên chiến thuật khám xét cũng áp dụng khác nhau cho từng trường hợp. Công cụ, phương tiện phạm tội thu thập được ít mang tính đặc thù như các nhóm tội phạm khác mà rất phổ dụng, đòi hỏi cán bộ khám xét nhanh nhạy, linh hoạt trong việc phát hiện chứng cứ.

1.2.6. Khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, xem xét dấu vết thân thể

Khám nghiệm hiện trường là hoạt động điều tra trực tiếp tại hiện trường nhằm phát hiện dấu vết tội phạm, vật chứng và làm sáng tỏ các tình tiết có ý nghĩa đối với vụ án. Theo quy định hiện hành thì điều tra viên tiến hành khám nghiệm nơi xảy ra, nơi phát hiện tội phạm nhằm phát hiện dấu vết của tội phạm, vật chứng và làm sáng tỏ các tình tiết có ý nghĩa đối với vụ án.

Khám nghiệm hiện trường có thể tiến hành trước khi khởi tố vụ án hình sự. Trong mọi trường hợp, trước khi tiến hành khám nghiệm, Điều tra viên phải thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp biết. Kiểm sát viên phải có mặt để kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường. Khi khám nghiệm, phải có người chứng kiến; có thể để cho bị can, người bị hại, người làm chứng và mời nhà chuyên môn tham dự việc khám nghiệm.

Khi khám nghiệm hiện trường, Điều tra viên tiến hành chụp ảnh, vẽ sơ đồ,

mô tả hiện trường, đo đạc, dựng mô hình, thu lượm và xem xét tại chỗ dấu vết của tội phạm, đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án; ghi rõ kết quả xem xét vào biên bản khám nghiệm hiện trường.

Trong trường hợp không thể xem xét ngay được thì đồ vật và tài liệu thu giữ phải được bảo quản, giữ nguyên trạng hoặc niêm phong đưa về nơi tiến hành điều tra.

Đối với TPVTTXH thì hiện trường vụ án gắn liền với các dấu vết vụ án , phản ánh động cơ , mục đích cũng như diễn biến vụ án , phương tiện phạm tội và những tình tiết liên quan cho nên hiện trường gây án có thể là địa điểm bất kì , trên thực tế có rất nhiều loại hiện trường tùy thuộc vào hành vi phạm tội . Từ đó điều tra viên quan sát hiện trường để chọn lọc phương pháp khám nghiệm . Trong khám nghiệm hiện trường thì điều tra viên đóng vai trò chỉ đạo , bên cạnh việc tham gia của các chuyên gia kỹ thuật, bác sĩ pháp y và người khác

Khám nghiệm tử thi là hoạt động điều tra nhằm phát hiện dấu vết của tội phạm trên tử thi. Việc khám nghiệm tử thi do Điều tra viên tiến hành có bác sĩ pháp y tham gia và phải có người chứng kiến.

Trong trường hợp cần phải khai quật tử thi thì phải có quyết định của Cơ quan điều tra và phải thông báo cho gia đình nạn nhân biết trước khi tiến hành. Việc khai quật tử thi phải có bác sĩ pháp y tham gia.

Khi cần thiết có thể triệu tập người giám định và phải có người chứng kiến.

Trong mọi trường hợp, việc khám nghiệm tử thi phải được thông báo trước cho Viện kiểm sát cùng cấp biết. Kiểm sát viên phải có mặt để tiến hành kiểm sát việc khám nghiệm tử thi;

Như vậy, khám nghiệm tử thi thường chỉ diễn ra ở TPVTTXH, điển hình các tội xâm phạm nhân thân , nhằm phát hiện dấu vết phạm tội trên tử thi . Quá trình khám nghiệm phải có bác sĩ pháp y và người chứng kiến . Trong trường hợp nạn nhân của vụ xâm phạm về sở hữu bị giết mà trước đó có sự giằng co , chống cự với thủ phạm thì trong quá trình khám nghiệm tử thi sẽ để lại các dấu vết bầm tím , cào xé, sợi bông, sợi vải, máu và lông tóc... Ví dụ: trong vụ án giết người điều tra viên yêu cầu bác sĩ pháp y khám ngoài của tử thi để xác định sự biến dạng của tử thi do

tác động ngoại lực , tính chất, kích cỡ, chiều hướng của dấu vết để lại... đ ồng thời yêu cầu bác sĩ pháp y giải phẫu tử thi để kết hợp kết quả khám trong và khám ngoài từ đó đưa ra kết luận chính xác nguyên nhân cái chết của tử thi.

Điều tra viên tiến hành xem xét dấu vết thân thể người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, người bị hại, người làm chứng để phát hiện trên người họ có dấu vết phạm tội hoặc các dấu vết khác trong vụ án. Đây cũng là một hoạt động liên quan đến chuyên môn y học do vậy trong trường hợp cần thiết sẽ phải trung cầu giám định pháp y. Một số dấu vết được xem là đặc trưng của TPVTTXH như dấu vết tinh trùng trong các vụ án hiếp dâm, dấu vết chất bài tiết, nội tiết...

Xem xét dấu vết trên thân thể là hoạt động điều tra nhằm phát hiện trên người bị xem xét thân thể dấu vết của tội phạm hoặc dấu vết khác có ý nghĩa đối với vụ án. Theo quy định hiện hành thì điều tra viên tiến hành xem xét thân thể người bị bắt, bị tạm giữ, bị can, người bị hại, người làm chứng để phát hiện trên người họ dấu vết của tội phạm hoặc các dấu vết khác có ý nghĩa đối với vụ án. Trong trường hợp cần thiết thì Cơ quan điều tra trung cầu giám định pháp y.

Việc xem xét thân thể phải do người cùng giới tiến hành và phải có người cùng giới chứng kiến. Trong trường hợp cần thiết thì có bác sĩ tham gia. Không được xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm hoặc sức khỏe của người bị xem xét thân thể.

1.2.7. Thực nghiệm điều tra

Thực nghiệm điều tra là hoạt động điều tra hình sự do Cơ quan điều tra tiến hành bằng cách cho dựng lại hiện trường, diễn lại hành vi, tình huống hoặc mọi tình tiết khác của một sự việc nhất định và tiến hành các hoạt động thực nghiệm cần thiết nhằm kiểm tra, xác minh những tài liệu, tình tiết có ý nghĩa đối với việc kết luận và giải quyết vụ án hình sự. Theo quy định hiện hành thì để kiểm tra và xác minh những tài liệu, những tình tiết có ý nghĩa đối với vụ án, Cơ quan điều tra có quyền thực nghiệm điều tra bằng cách cho dựng lại hiện trường, diễn lại hành vi, tình huống hoặc mọi tình tiết khác của một sự việc nhất định và tiến hành các hoạt động thực nghiệm cần thiết. Khi thấy cần, có thể đo đạc, chụp ảnh, ghi hình, vẽ sơ đồ.

Khi tiến hành thực nghiệm điều tra, phải có người chứng kiến. Trong

trường hợp cần thiết, người bị tạm giữ, bị can, người bị hại, người làm chứng cũng có thể tham gia.

Không được xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của những người tham gia việc thực nghiệm điều tra.

Đối với TPVTTXH tiến hành thực nghiệm điều tra không phải chỉ nhằm mục đích là xác định các hành vi thủ đoạn che dấu tội phạm khác mà còn nhằm mục đích kiểm tra xác minh các diễn biến hành vi phạm tội khác nhau như hành vi giết người, hiếp dâm, cố ý gây thương tích... tác động đến nhiều khách thể khác nhau. Để tiến hành thực nghiệm điều tra thì cơ quan điều tra phải chuẩn bị nghiên cứu về vụ án , trong TPVTTXH những hành vi , tình huống diễn ra rất đa dạng , phức tạp . Mặt khác thời gian , địa điểm , hoàn cảnh diễn ra ở mỗi vụ án cũng khác nhau , nhiều trường hợp phải dựng lại hiện trường , hoặc sử dụng hiện trường xảy ra vụ án mà hiện trường vụ án TPVT TXH xuất hiện nhiều dạng hiện trường cho nên việc công tác chuẩn bị thực nghiệm điều tra phải tính đến nhiều tình huống . Với yếu tố tâm lý chủ quan phức tạp thì cơ quan điều tra sẽ không có khả năng tái tạo lại , ví dụ tâm lý người bị hại vào thời điểm xảy ra vụ án giết người... nhiều trường hợp , động cơ, mục đích phạm tội khác nhau nên việc hoạt động thực nghiệm điều tra cũng khác nhau. Trong khi TPVTTXH diễn ra hành vi của người tạm giữ , bị can, người bị hại, người làm chứng, khả năng thực hiện hành vi nêu ra không chỉ là khả năng hành vi trên mà còn bao gồm cả khả năng mang vác , chạy nhảy, đâm chém, thực hiện các thao tác kỹ thuật... chiến thuật thực nghiệm điều tra được thực hiện nhiều như thực nghiệm điều tra nhằm xác định khả năng thực hiện hành vi , xác định khả năng tri giác, về khả năng diễn ra của sự việc , xác định diễn biến của những tình tiết cụ thể , xác định quá trình hình thành dấu vết của sự việc diễn ra.

1.2.8. Trung cầu giám định

Trong quá trình giải quyết vụ án, khi cần xác định nguyên nhân chết người, tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe hoặc khả năng lao động, tình trạng tâm thần của bị can trong trường hợp có sự nghi ngờ về năng lực trách nhiệm hình sự của họ, tình trạng tâm thần của người làm chứng hoặc người bị hại trong trường

hợp có sự nghi ngờ về khả năng nhận thức và khai báo đúng đắn đối với những tình tiết của vụ án, tuổi của bị can, bị cáo, người bị hại, nếu việc đó có ý nghĩa đối với vụ án, chất ma túy, chất phóng xạ, tiền giả cũng như khi xét thấy cần thiết thì cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định trưng cầu giám định.

Chủ thể trưng cầu giám định trong cơ quan điều tra nói chung và các cơ quan điều tra tội phạm về trật tự xã hội nói riêng là thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan điều tra khi được thủ trưởng cơ quan điều tra ủy nhiệm hoặc phân công điều tra vụ án. Trong trường hợp khi xét thấy cần thiết thì việc trưng cầu giám định được xem là hoạt động bắt buộc.

Quyết định trưng cầu giám định phải nêu rõ yêu cầu giám định vấn đề gì; họ tên người được trưng cầu giám định hoặc tên cơ quan tiến hành giám định; ghi rõ quyền và nghĩa vụ của người giám định quy định tại Điều 60 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xuất phát từ yêu cầu phát hiện, thu thập chứng cứ trong hoạt động điều tra của mỗi tội phạm mà các dạng giám định của từng vụ án cũng khác nhau, hoạt động giám định của TPVTXXH đa dạng hơn do quan hệ xã hội phức tạp, các dạng giám định phổ biến của tội phạm này như giám định sức khỏe, tâm thần, độ tuổi, giám định tử thi, giám định các dấu vết để lại của hành vi phạm tội (dấu vết súng đạn, đâm chém, chất độc...). Việc thực hiện giám định có thể diễn ra tại cơ quan giám định hoặc tại nơi điều tra vụ án. Trưng cầu giám định pháp y đối với tử thi nhằm xác định nguyên nhân chết, thời gian chết, những hung khí dẫn đến cái chết, thương tích nào dẫn đến cái chết của nạn nhân, thương tích nào xuất hiện trước, nhóm máu của nạn nhân, có dấu hiệu bị cưỡng hiếp hay không nếu nạn nhân là nữ... Trong trường hợp có sự nghi ngờ về tình trạng tâm thần thì cơ quan điều tra sẽ tiến hành giám định tình trạng tâm thần của đối tượng thực hiện hành vi phạm tội.

Khi thực hiện hành vi phạm tội thủ phạm có sử dụng súng, đạn thì cơ quan điều tra sẽ trưng cầu giám định kỹ thuật hình sự để xác định dấu vết súng đạn như các dấu vết đó do nhiều khẩu súng bắn ra, hướng, tầm, kích cỡ và loại súng, những thương tích do hung khí là vật sắc nhọn gây ra thì sẽ được giám định để xác định

hướng đâm, lực đâm, kích thước... Ngoài ra còn có giám định dấu vân tay, kích cỡ giày dép trong khi phạm tội trộm cắp, cướp, cướp giật.. giám định các chất độc sử dụng để đầu độc nạn nhân, mức độ độc hại, nơi thường sử dụng để phục vụ cho quá trình điều tra. Có thể thấy nội dung giám định của TPVTTXH đa dạng, phức tạp và liên quan đến nhiều chuyên môn kỹ thuật hơn so với các nhóm tội phạm khác

Chương 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN TẠI TỈNH HÀ TĨNH

2.1. Khái quát tình hình tội phạm tại tỉnh Hà Tĩnh có liên quan đến hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội

2.1.1. Khái quát về tình hình tội phạm

Trong những năm gần đây dưới tác động của nhiều yếu tố, tội phạm về trật tự xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, có sự gia tăng về số lượng, tính chất thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi. Diễn biến của tội phạm đã gây ra những ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn định và hoang mang trong quần chúng. Theo số liệu thống kê của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao từ năm 2011 đến 2013 Viện kiểm sát các cấp đã thụ lý kiểm sát điều tra và thực hành quyền công tố (tài liệu được lấy từ cục TK và CNTT; báo cáo tổng kết năm của VKSNDTC) là 264.502 vụ án trên toàn quốc. Trong đó, số vụ án thuộc nhóm tội phạm về trật tự xã hội có 77.839 vụ án chiếm xấp xỉ 29,78% trên tổng số vụ án. Số liệu cụ thể như sau

Bảng 2.1. Tình hình tội phạm về trật tự xã hội trên toàn quốc

Năm	Tổng số vụ án	Tổng số vụ án về TTXH
2011	72.664	24.723
2012	94.007	26.266
2013	97.831	26.850

Nguồn: *Thống kê tư* [31, 52, 53].

Đứng trước diễn biến chung trên toàn quốc thì tình hình tội phạm về trật tự xã hội tại Hà Tĩnh cũng có sự gia tăng về số lượng, và tính chất nghiêm trọng của tội phạm xảy ra trên khắp địa bàn tỉnh.

Hà Tĩnh nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, Hà Tĩnh là tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ, phía Bắc giáp Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, phía Nam giáp tỉnh Quảng

Bình, phía Tây giáp nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, phía Đông là biển Đông. Vị trí địa lý đó là điều kiện thuận lợi cho Hà Tĩnh phát triển sản xuất hàng hoá, tiếp thu tiến bộ khoa học - công nghệ, phát triển nhanh những ngành kinh tế mũi nhọn, mở rộng liên kết, giao lưu kinh tế với các tỉnh khác và quốc tế, sớm hội nhập vào xu thế chung của cả nước. Hà Tĩnh Có 3 Huyện Biên giới là: Hương Sơn, Hương Khê và Vũ Quang, có cửa khẩu quốc tế Cầu Treo nối với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, có quốc lộ 8A và 3 đường tiểu ngạch qua biên giới. Có thể nói đây là điều kiện thuận lợi cho sự giao thương và người dân qua lại đẩy mạnh sự phát triển kinh tế và quan hệ hữu nghị giữa hai nước Việt-Lào. Đây còn là địa phương có khu kinh tế Vũng Áng hu Kinh tế Vũng Áng có diện tích rộng 22.781ha. Cụm cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương có thể tiếp nhận tàu có trọng tải từ 5 đến 15 vạn tấn.

Mặc dù có vị trí địa lý thuận lợi như vậy, tuy nhiên Hà Tĩnh vẫn chưa tận dụng được các lợi thế của mình trong việc phát triển kinh tế-xã hội. Những năm gần đây, với sự phát triển của khu kinh tế Vũng Áng, tình hình kinh tế Hà Tĩnh đã có những bước khởi sắc tuy nhiên về cơ bản Hà Tĩnh vẫn là một tỉnh nghèo của cả nước. Dân số vào khoảng 1,23 triệu người, tuy nhiên trình độ dân trí còn thấp. Cơ sở, vật chất còn nghèo nàn. Sự nghèo nàn về kinh tế và kém phát triển về cơ sở vật chất, đời sống khó khăn của dân cư là cơ sở cho các tệ nạn xã hội phát triển, tình hình tội phạm cũng vì thế mà gia tăng. Khu vực cửa khẩu là địa bàn cho các hoạt động buôn bán ma túy là nguyên nhân chính làm phát sinh các tệ nạn xã hội kèm theo. Sự phát triển của Khu kinh tế Vũng Áng đã tạo ra nhiều việc làm, thu hút rất nhiều lao động tập trung về khu vực Kỳ Anh-Hà Tĩnh, điều này khiến cho khu vực này trở thành điểm nóng của Hà Tĩnh về tình hình vi phạm trật tự xã hội.

Có thể nói, mặc dù là một tỉnh nhỏ của đất nước, tuy nhiên, với những đặc thù về vị trí địa lý và sự phát triển kinh tế-xã hội nói trên, tình hình tội phạm trật tự xã hội trên địa bàn Hà Tĩnh diễn biến rất phức tạp, đa dạng.

Kết quả thực hiện các mặt công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm thể hiện như sau:

Bảng 2.2: Tình hình tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn Hà Tĩnh

Năm	Tổng số vụ xảy ra trên địa bàn tỉnh	Tổng số vụ xảy ra về TTXH	Tổng số vụ xảy trên địa bàn về TTXH/ Tổng số vụ xảy ra trên chiếm tỷ lệ
2009	763	544	71,29%
2010	913	651	71,30%
2011	797	614	77,03%
2012	860	588	68,37%
2013	1055	644	61,04%

Nguồn: *Thống kê từ báo cáo tổng kết điều tra xử lý tội phạm của lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2009 đến 2013.*

Qua số liệu trên cho thấy tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nói chung và trật tự xã hội cùng các tệ nạn xã hội đang diễn biến phức tạp, tỷ lệ % không đồng đều giữa các năm và có chiều hướng giảm do tỷ lệ gia tăng của một số loại tội phạm khác như tội phạm về kinh tế, tội phạm môi trường và ma túy, tuy nhiên xét về số lượng và tính chất mức độ của tội phạm lại có chiều hướng tăng dần đều. Xét về mặt cơ cấu tội phạm thì tỷ lệ tội phạm về trật tự xã hội chiếm phần lớn trong tổng số tội phạm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

So với số liệu trong cả nước tỷ lệ số vụ TPVTTXH trong vòng 3 năm chiếm tỷ lệ trung bình là 29,78%. Trong khi đó tại Hà Tĩnh trong 5 năm từ 2009 - 2013 là 69,806%, sở dĩ năm 2013 đạt tỷ lệ thấp hơn so với các năm trước không có nghĩa là số lượng, và tính chất tội phạm giảm đi mà do sự tăng lên đột biến của một số loại tội phạm khác như tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, tội phạm về môi trường ... Tổng số vụ xảy ra về trật tự xã hội qua các năm cũng có diễn biến tăng giảm không đồng đều, năm 2010 so với năm 2009 tăng đột biến lên 19,66%, năm 2011 so với năm 2010 giảm xuống -5,68%; năm 2012 so với 2011 giảm -4,23%, năm 2013 so với năm 2012 tăng 9,52% sự tăng giảm số vụ xảy ra được đánh giá qua nhiều yếu tố như tình hình trị an, công tác điều tra tội phạm, công tác giáo dục ... tuy nhiên điều đáng lo ngại xét về mặt cơ cấu một số tội phạm vẫn có chiều hướng tăng, tính chất

mức độ phạm tội ngày càng phức tạp hơn, ví dụ năm 2013 so với năm 2012: tội giết người tăng 26/19 tăng 36,84%; tội cố ý gây thương tích tăng 141/94 vụ tăng 50% chiếm 21,89% trong tổng số vụ của năm, gây rối trật tự công cộng tăng 8/3; cướp giật tăng 30/42... Trong đó, một số huyện như Kỳ Anh, Nghi Xuân, TP. Hà Tĩnh số vụ phạm tội cũng như bị can thường chiếm tỷ lệ tương đối cao trong địa bàn cả tỉnh (gồm 12 huyện). Chỉ tính riêng năm 2013: Công an TP. Hà Tĩnh đã khởi tố mới 78 vụ/134 bị can (chiếm 14,74%); Kỳ Anh: 71 vụ/186 bị can (chiếm 13,42%)... trong tổng số án khởi tố mới của 12 huyện trên địa bàn. Điều này cũng phản ánh sự phân bố, mật độ tội phạm trên địa bàn Hà Tĩnh, chủ yếu là những vùng có mật độ dân số lớn, hoạt động kinh doanh phát triển kéo theo các loại hình tội phạm gia tăng. Đứng trước tình hình đó hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm của cơ quan điều tra cần được tăng cường hơn nữa. Công tác điều tra, xử lý án về tội phạm về trật tự xã hội của CQĐT được thể hiện qua số liệu thống kê về số vụ án, bị can trong năm 2009-2013 [Phụ lục 1, Phụ lục 2]

2.1.2. Nhận xét chung về tình hình tội phạm của một số tội phạm về trật tự xã hội

Qua thống kê tội phạm các năm và theo báo cáo điều tra công an tỉnh Hà Tĩnh từ 2009-2013 thể hiện rõ tình hình tội phạm về trật tự xã hội đang có chiều hướng gia tăng cả về số vụ và số người phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội ngày càng cao. Dưới đây là một vài nhận xét về tình hình một số PVTXXH.

2.1.2.1. Các tội phạm về xâm phạm tính mạng, sức khỏe

Tội phạm giết người, cố ý gây thương tích: đối với nhóm tội phạm này vẫn diễn biến tăng dần đều. Bên cạnh những vụ án giết người mang tính nhất thời, thì tồn tại những vụ án giết người trong băng nhóm thanh toán lẫn nhau.

Hoạt động của một số loại tội phạm hình sự có những diễn biến hết sức phức tạp, mạnh động, liều lĩnh, thể hiện sự băng hoại đạo đức của một nhóm người trong xã hội, nổi lên là các hành vi: học sinh giết người, cướp tài sản (Hương Sơn); Học sinh bỏ thuốc chuột vào nước uống của thầy giáo (Đức Thọ), Giết người, cướp xe ôm (Can Lộc) thể hiện sự băng hoại đạo đức của một bộ phận người trong xã hội;

tội phạm cố ý gây thương tích tích chưa được kiềm chế; Đáng chú ý trong năm 2013: Xảy ra nhiều vụ giết người do nguyên nhân xã hội (25 vụ, chiếm 96,1% tổng số vụ giết người), gây dư luận xấu; Nổi lên một số vụ sử dụng vũ khí, chất nổ gây án đặc biệt nghiêm trọng, như: dùng mìn đe dọa giết người (*Hương Sơn*). Tội phạm trong lứa tuổi vị thành niên tiềm ẩn nhiều phức tạp, đã phát hiện 83 vụ với 121 đối tượng gây án, cố ý gây thương tích (21,7%);

Đối với tội cố ý gây thương tích thường chiếm tỷ lệ lớn trong các vụ phạm pháp hình sự, hành vi phạm tội thường xảy ra nhanh và bột phát, nhưng hậu quả để lại thường rất nghiêm trọng. Nhóm tội phạm này thường mang tính chất tập thể và có nhiều người tham gia, mang tính côn đồ. Một vấn đề khó khăn đối với hoạt động điều tra đó là việc giám định tỷ lệ thương tật vì nhiều trường hợp người bị hại từ chối giám định thương tật.

2.1.2.2. Các tội phạm về xâm phạm danh dự nhân phẩm

Trong những năm gần đây các tội phạm hiếp dâm, tội phạm hiếp dâm trẻ em, giao cấu với trẻ em ... lại có chiều hướng tăng do sự ảnh hưởng của văn hóa phẩm đồi trụy. Điều đáng nói là đối tượng phạm tội thường xảy ra ở những người có trình độ dân trí thấp. Đối tượng bị hại có khi là những nạn nhân có độ tuổi ít nên chịu ảnh hưởng nghiêm trọng cả về thể chất lẫn tâm lý do hành vi phạm tội gây ra. Một số vụ nổi cộm như: Thầy giáo hiếp học sinh (Kỳ Anh); hiếp dâm, cướp tài sản; người già hiếp trẻ em, mang tính chất loạn luân...

2.1.2.3. Tội phạm về xâm phạm sở hữu

Đây là nhóm tội phạm chiếm tỷ lệ lớn trong nhóm tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Tuy là, có sự biến động qua các năm nhưng tình hình tội phạm này lại diễn biến rất phức tạp, do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, lối sống không lành mạnh và hoạt động tội phạm liên tỉnh khiến cho tội phạm này vẫn là một vấn đề nóng của hoạt động điều tra, phòng chống tội phạm trên địa bàn. Năm 2010: tội phạm cướp, cướp giật tài sản hoạt động trên các tuyến giao thông liên huyện, liên tỉnh tăng 10 vụ = 11,4% so với năm 2009, xảy ra nhiều là các vụ trộm cắp xe máy, nổi lên một số thủ đoạn mới cần chú ý là hành vi trộm cắp bánh xe ô tô

(TX.Hồng Lĩnh, TP.Hà Tĩnh), dùng đèn khò phá khóa két sắt trộm tiền xảy ra tại Ngân hàng nông nghiệp huyện Thạch Hà (chi nhánh xã Thạch Khê). Năm 2011 tội phạm trộm cắp tài sản tăng đột biến (413/382), một số vụ có giá trị tài sản lớn như xảy ra ở Hương Sơn (3,2 tỷ đồng), Hồng Lĩnh: 99 xe máy; Nghi Xuân (hơn 400 triệu đồng).... đối tượng phạm tội cướp tài sản, trộm cắp tài sản là học sinh, sinh viên hoặc trong độ tuổi học sinh. Năm 2012: Cướp tài sản tăng 19 vụ (42/23); (Lê Thị Tương lừa đảo 28 người, chiếm đoạt 42 tỷ đồng (TP Hà Tĩnh), Nguyễn Thị Phương Hoa lừa đảo 21 người, chiếm đoạt 10 tỷ (TP Hà Tĩnh)... Năm 2013, Tội phạm hoạt động ổ nhóm tiềm ẩn nhiều phức tạp, đã phát hiện 107 ổ nhóm, 340 đối tượng chuyên cướp, cướp giật, cưỡng đoạt, trộm cắp tài sản...; Hầu hết các đối tượng trong các băng ổ nhóm không có nghề nghiệp, có tiền án, tiền sự, hoạt động có tính lưu động (*Kỳ Anh, Hương Khê*). Tội phạm truyền thống vẫn xảy ra nhiều và chiếm tỷ lệ cao như: trộm cắp tài sản (50,7%).

2.1.2.4. Tội phạm về tệ nạn xã hội

Tệ nạn cờ bạc diễn biến phức tạp cả về tính chất và quy mô, phương thức hoạt động hết sức tinh vi, thể hiện sự liều lĩnh và chuyên nghiệp của một số đối tượng. Đáng chú ý là phát hiện một số vụ đánh bạc có cán bộ, công chức tham gia với số lượng tiền thu được khá lớn (xảy ra tại TP Hà Tĩnh, TX Hồng Lĩnh)... phương thức thủ đoạn hoạt động hết sức tinh vi, liều lĩnh, chuyên nghiệp, như thuê xe ô tô khách loại 50 chỗ ngồi tập trung lên những vùng miền núi để tổ chức đánh bạc, gá bạc lưu động nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng nếu bị phát hiện sẽ gây khó khăn cho công tác tổ chức điều tra, triệt xóa... Trong năm 2011, phát hiện, bắt giữ 175 vụ, 784 đối tượng đánh bạc (tăng 25 vụ - 155 đối tượng so với năm 2010), thu giữ gần 585 triệu đồng và nhiều tang vật có liên quan; 5 vụ 12 đối tượng hoạt động mại dâm; 17 vụ - 46 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Năm 2012, phát hiện 288 vụ, 1.179 đối tượng đánh bạc, thu giữ 1,02 tỷ đồng và một số tang vật khác (tăng 113 vụ = 64,5% so với năm 2011). Bắt giữ 33 vụ mại dâm (tăng 28 vụ so với năm 2011). Năm 2013, phát hiện 433 vụ, 1.699 đối tượng đánh bạc (*so với năm 2012 tăng 145 vụ = 50,3%, tăng 520 đối tượng = 44,1%*); thu giữ

1,52 tỷ đồng và một số tang vật có liên quan. Tệ nạn đánh bạc có chiều hướng gia tăng; một số vụ có cán bộ, công nhân viên chức tham gia; nhiều đối tượng hoạt động cờ bạc chuyên nghiệp đã bị bắt, xử lý nhưng vẫn tái phạm. Mại dâm phát hiện 16 vụ, 59 đối tượng hoạt động mại dâm (so với năm 2012 giảm 17 vụ =54,5%). Nổi lên ở vùng giáp ranh Cẩm Xuyên, Kỳ Anh; các khu du lịch Thiên Cầm (Cẩm Xuyên), Xuân Thành (Nghị Xuân) và tại một số khách sạn, nhà nghỉ.

2.1.2.5. Tội chống người thi hành công vụ

Trong thời gian qua, tội chống người thi hành công vụ có chiều hướng tăng, thể hiện hành vi chống đối và coi thường kỷ cương, pháp luật. Phần lớn các đối tượng phạm tội thường nhắm tới các lực lượng cảnh sát điều tra, cảnh sát giao thông, kiểm lâm, công an xã... và đối tượng thường dễ bị kích động. Một số vụ án nổi cộm như đánh cảnh sát giao thông, đánh cán bộ Công an tham gia cưỡng chế (TP. Hà Tĩnh, Lộc Hà)... Năm 2010, Tội phạm chống người thi hành công vụ tăng 25%, trong đó có 6 vụ chống lại lực lượng công an (đốt xe Cảnh sát Giao thông gây ách tắc giao thông Quốc lộ 1A nhiều giờ liền xảy ra tại địa bàn huyện Kỳ Anh); năm 2011 tăng 3 vụ; năm 2013, tình trạng chống người thi hành công vụ, nhất là chống lại lực lượng Công an diễn ra nghiêm trọng hơn, hành vi chống đối nguy hiểm, liều lĩnh, như: dùng dao đe dọa, chém cán bộ Công an làm nhiệm vụ (Vũ Quang, Can Lộc, TX. Hồng Lĩnh), dùng ô tô đâm vào xe của lực lượng Cảnh sát Giao thông, Hải quan (TP Hà Tĩnh, Hương Sơn)...

2.1.2.6. Tội phạm về quy định điều khiển phương tiện giao thông

Trong những năm gần đây, mặc dù tình hình tai nạn giao thông tại địa bàn Hà Tĩnh có chiều hướng giảm tuy nhiên hành vi coi thường luật lệ giao thông và hậu quả của hành vi lại để lại rất lớn, nhiều vụ án nghiêm trọng xảy ra. Hậu quả tính riêng năm 2013, xảy ra 180 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 136 người, bị thương 164 người, thiệt hại tài sản khoảng 1,9 tỷ đồng. Tuy tình hình tội phạm tai nạn giao thông năm 2013 có giảm so với năm 2012 về số lượng nhưng lại xuất hiện những vụ tai nạn giao thông gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng mà nguyên nhân hầu hết là do vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ. Tội phạm về vi

phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ năm 2011 là 60 vụ án/57 bị can; năm 2012: 68/60 bị can; năm 2013: 60/62 bị can.

Như vậy, trước tình hình trên cho thấy diễn biến tội phạm có sự biến động không đồng đều giữa các năm, nhưng tính theo xu hướng chung thì tội phạm xâm phạm về trật tự xã hội trên địa bàn có chiều hướng chung là tăng. Chính vì vậy, việc điều tra, khám phá nhòm tội phạm này trong giai đoạn hiện nay được coi là thách thức lớn đối với hoạt động điều tra tội phạm của lực lượng cảnh sát điều tra trên địa bàn Hà Tĩnh.

2.2. Tình hình hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong công an nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

2.2.1. Những kết quả đạt được

Trong những năm qua, hoạt động điều tra tội phạm nói chung và hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội nói riêng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã đạt được những kết quả. Đó là nhờ sự lãnh đạo của Bộ Công an, Công an tỉnh Hà Tĩnh đã chỉ đạo các đơn vị điều tra khi tiến hành các hoạt động điều tra theo đúng quy định của pháp luật hạn chế tình trạng đình chỉ điều tra do bị can không phạm tội, hoặc tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung do kết quả điều tra còn thiếu... Bên cạnh đó, có sự hỗ trợ, phối hợp của các cơ quan trong ngành, của Viện Kiểm sát và các cơ quan khác. Do đó, chất lượng của hoạt động điều tra ngày càng nâng lên rõ rệt.

Hà Tĩnh đã xây dựng được một hệ thống cơ quan điều tra trong công an nhân dân gồm có hai hệ thống cơ quan điều tra: cơ quan cảnh sát điều tra và cơ quan an ninh điều tra. Cơ quan cảnh sát điều tra cấp tỉnh gồm các phòng: Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra, phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý chức vụ và kinh tế, phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy. Cơ quan an ninh cấp tỉnh có phòng an ninh điều tra, không có cơ quan điều tra cấp huyện. Cơ quan cảnh sát điều tra cấp huyện gồm các đội: đội điều tra tội phạm về trật tự xã hội, đội điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy. Như vậy, công an Hà Tĩnh có 12 huyện thị thành phố thì có 12 đầu mối cơ quan điều tra, 35

đơn vị điều tra cấp đội. Riêng công an huyện Vũ Quang do đặc thù địa bàn huyện ít người, tình hình an ninh trật tự xã hội ít biến động nên chỉ có hai đơn vị cấp đội thuộc cơ quan cảnh sát điều tra cấp huyện, không có đội điều tra về kinh tế và chức vụ. Căn cứ Thông tư số 28/TT-BTBCA ngày 7/7/2014 của Bộ trưởng Bộ công an quy định về chức năng nhiệm vụ của các đơn vị điều tra các cấp có quy định cơ cấu cơ quan điều tra cấp huyện gồm 4 đội, trong đó có thêm đội điều tra tổng hợp do đó ở các huyện thành lập thêm đội điều tra tổng hợp. Như vậy cơ quan cảnh sát điều tra cấp huyện sẽ gồm 4 đội nghiệp vụ. 12 đơn vị điều tra cấp huyện của công an Hà Tĩnh sẽ có 47 đơn vị điều tra cấp đội. Trừ công an Vũ Quang chỉ có 3 đội nghiệp vụ thuộc cơ quan cảnh sát điều tra. Việc thay đổi mô hình cơ quan điều tra theo hướng kiện toàn như trên có ý nghĩa rất lớn trong công tác điều phòng chống tội phạm. Đặc biệt là công tác phòng ngừa, nắm và dự báo tình hình, tổng kết đánh giá thực tiễn công tác để có hướng điều chỉnh phù hợp với công tác điều tra trong giai đoạn mới hội nhập và phát triển.

Bảng 2.3. Tỷ lệ phá án tội phạm trật tự xã hội trong 5 năm (2009-2013)

Năm	Spt	Skt = tổng số khởi tố		Tỷ lệ phá án %
	Vụ	Vụ	Bị Can	
2009	544	373	685	68,56
2010	651	353	661	54,22
2011	614	387	731	63,02
2012	588	425	806	72,27
2013	644	477	962	74,06
Tính chung 5 năm	3,041	2015	3845	66,26

Để đánh giá hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, cũng như hoạt động điều tra hình sự thì tỷ lệ phá án được xem là thước đo và là tiêu chí quan trọng. Qua bảng số liệu trên cho thấy tỷ lệ phá án tội phạm về trật tự xã hội trong 5 năm đạt được hiệu quả khá cao. Trung bình 66,26 %, mặc dù vậy cũng có sự biến động theo năm thấp nhất đạt 54,22 năm 2010 cao nhất đạt 74,06% năm 2013. Điều

này cũng phản ánh sự nỗ lực trực tiếp của cơ quan điều tra tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ phá án có sự biến động rõ rệt như trên cũng do từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan đưa lại nhưng nhìn chung tỷ lệ này cũng đánh giá được sự cố gắng khắc phục khó khăn của cơ quan điều tra, điều tra viên để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Được thể hiện ở các hoạt động điều tra cụ thể như sau:

2.2.1.1. Khởi tố bị can và hỏi cung bị can

- Hoạt động khởi tố bị can

Hoạt động khởi tố bị can luôn được cơ quan điều tra tiến hành chặt chẽ, cơ quan điều tra TPVTTXH gắng cung cấp đầy đủ hồ sơ làm căn cứ cho việc xét phê chuẩn của Viện Kiểm sát, do vậy tránh được tình trạng oan sai, bỏ lọt tội phạm. Kết quả khởi tố bị can được thể hiện qua số liệu thống kê (phụ lục 1). Nhìn vào số liệu ta thấy diễn biến tăng dần lên của số lượng vụ án bị khởi tố điều tra năm 2011 số bị can khởi tố mới TPVTTXH là 731 chiếm 90,13% tổng số bị can bị khởi tố, năm 2012 là 806 chiếm 90,25% tổng số bị can bị khởi tố. Năm 2013 khởi tố 962 bị can về tội xâm phạm trật tự xã hội chiếm 90,75 % tổng số bị can bị khởi tố. Trong năm 2013 Viện Kiểm sát tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định đình chỉ 9 vụ 11 bị can. Lý do: đình chỉ điều tra theo khoản 1 điều 25 BLHS (do chuyển biến của tình hình mà hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa): 1 vụ/1 bị can; đình chỉ theo khoản 2 Điều 105 BLHS (bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố): 5 vụ/ 7 bị can; đình chỉ theo khoản 2 điều 107 BLTTHS (bị can mắc bệnh tâm thần): 2 vụ/2 bị can; đình chỉ theo điểm a, khoản 2 điều 164 BLTTHS (bị can chết): 1 vụ/1 bị can, tỷ lệ đình chỉ vụ án do bị can không phạm tội là rất ít [56]. Qua số liệu trên có thể nói rằng hoạt động điều tra tội phạm, cũng như số bị can của nhóm TPVTTXH chiếm một tỷ lệ rất lớn trong tổng số khởi tố bị can trong năm. Tỷ lệ số bị can cũng tăng dần theo các năm, một phần là do số vụ án trong năm tăng lên, một phần là nhờ hiệu quả của công tác trinh sát, xác minh và sự nhạy bén của cán bộ điều tra trong việc phát hiện có hay không dấu hiệu tội phạm để từ đó đưa ra các quyết định khởi tố bị can đúng đắn. Có thể nói rằng, chất lượng hoạt động khởi tố bị can được nâng lên, số bị can bị khởi tố có căn cứ, đúng luật tăng lên thì đồng nghĩa với việc số bị can bị khởi tố thiếu căn

cứ, chưa đúng luật giảm đi. Chính vì thế hoạt động khởi tố luôn được cơ quan điều tra công an tỉnh Hà Tĩnh quan tâm. Các quyết định khởi tố bị can hầu hết được Viện Kiểm sát phê chuẩn và đảm bảo đúng thủ tục. Để thống nhất trong việc ra quyết định khởi tố, cơ quan điều tra tội phạm trật tự xã hội đã xây dựng mối quan hệ phối hợp với Viện Kiểm sát cùng cấp. Vì vậy, trong quá trình xem xét phê chuẩn hoặc trước khi chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát đề nghị phê chuẩn, Cơ quan điều tra đã có thể được Viện kiểm sát thẩm định trước hồ sơ đề nghị phê chuẩn quyết định khởi tố bị can để phòng trường hợp thiếu tài liệu đề nghị phê chuẩn và có thể bổ sung trước khi Viện kiểm sát yêu cầu bổ sung, tránh trường hợp huỷ quyết định khởi tố bị can do thiếu tài liệu cần thiết trong hồ sơ đề nghị phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, bảo đảm sự thống nhất cao trong việc giải quyết vụ án.

- Hỏi cung bị can

Hoạt động hỏi cung bị can là một trong những hoạt động điều tra hết sức quan trọng, thường được tiến hành sau khi có quyết định khởi tố bị can. Hiện nay vẫn chưa có một tài liệu nào thống kê số lượng các cuộc hỏi cung bị can, bởi lẽ mỗi một vụ án thì điều tra viên sẽ sử dụng những chiến thuật khác nhau trong điều tra, một bị can có thể tiến hành hỏi cung một đến nhiều lần. Việc tiếp xúc tâm lý đối với từng bị can cụ thể thì điều tra viên sẽ áp dụng các biện pháp hỏi cung khác nhau. Nhưng nhìn chung, hoạt động hỏi cung bị can trong những năm gần đây đã có những hiệu quả đáng khích lệ. Nhiều vụ án, nhiều bị can có nhiều tình tiết phức tạp, khai báo của bị can còn ngoan cố, gian dối nhưng nhờ sự nhạy bén, linh hoạt trong chiến thuật hỏi cung mà các điều tra viên đã khai thác, thu thập được những thông tin làm chứng cứ hữu ích phục vụ cho quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể vụ án xảy ra vào ngày 21/12/2010, 2 bị can là Trương Quốc K (50 tuổi) và vợ là Nguyễn Thị A (47 tuổi) ở thôn Yên Hội, Huyện Vũ Quang bị khởi tố về tội giết con. Ngày 21/12/2010 sau khi xảy ra mâu thuẫn với con đẻ thì vợ chồng ông K đã tìm cách sát hại con, tính toán cách phi tang xác con xuống sông Ngân Sâu làm sao để xác khỏi nổi, hai bị can đã đẩy xác con xuống sông dùng cối đá đè lên thi thể và quay về nhà như không có chuyện gì xảy ra. Ngày 28/12/2010 xác Trương Đài B đã nổi ngày tại

đoạn sông thôn Vĩnh Phong. Ngay sau đó lực lượng công an đã tiến hành vào cuộc, khoanh vùng và xác minh một cách cẩn trọng nên hướng điều tra được tập trung vào gia đình ông Trương Quốc K và Nguyễn Thị A. Nhưng khi thu thập lời khai hỏi về trường hợp B vắng nhà Bà A một mực khẳng định con đã vào Nam làm ăn. Thậm chí còn chửi một số người trong làng là mặc áo cho nạn nhân và để nói thi thể là con trai Trương Đài B. Nhưng với sự nhanh nhạy linh hoạt, hoạt động hỏi cung bị can kết hợp với hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Điều tra viên đã thu thập thông tin, lợi dụng tâm lý của hai bị can hoang mang, bối rối khi bị hỏi về sự vắng mặt của con trai, lời khai còn nhiều chỗ còn không khớp với chứng cứ thu thập được. Kết quả hỏi cung bị can là hai bị can đã cúi đầu nhận hành vi phạm tội của mình.

Như vậy có thể nói rằng, chất lượng hỏi cung của điều tra viên ngày càng được nâng cao, đặc biệt là những vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, thông tin về vụ án ít thì việc hỏi cung bị can có một ý nghĩa vô cùng quan trọng.

2.2.1.2. Lấy lời khai người làm chứng, người bị hại

Tương tự như hoạt động hỏi cung bị can, hoạt động lấy lời khai của người làm chứng, người bị hại được cơ quan điều tra tội phạm về trật tự xã hội tỉnh Hà Tĩnh rất chú trọng và quan tâm. Trong quá trình lấy lời khai của người làm chứng thì các thông tin của người làm chứng được đảm bảo bí mật, số lần hỏi người làm chứng, bao nhiêu người làm chứng... khác tùy vào tính chất và tình tiết vụ án mà điều tra viên sẽ khai thác và triệu tập làm chứng. Hoạt động lấy lời khai được tuân theo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra đã nghiên cứu hồ sơ và tình hình cụ thể, nắm bắt tâm lý của người làm chứng và người bị hại trên cơ sở đó tiến hành lấy lời khai. Hoạt động lấy lời khai của người làm chứng, người bị hại của cơ quan điều tra TPVTTXH hầu hết được tiến hành khẩn trương, nhanh chóng đặc biệt là trong những trường hợp truy bắt đối tượng phạm tội (một số vụ án trộm cắp, cướp giật, giết người... mà đối tượng phạm tội đã bỏ trốn thì cơ quan điều tra đều nhanh chóng lấy lời khai của những người liên quan để tìm ra đối tượng và thu thập vật chứng...), đối với những trường hợp không

mang tính cấp bách thì điều tra viên sẽ bố trí thời gian và tạo điều kiện cho người làm chứng và người bị hại. Ví dụ như một số vụ án hiếp dâm trẻ em (Huyện Nghi Xuân, Hương Khê), vụ án Hiếp dâm ở Vũ Quan g, Can Lộc, vụ án trộm cắp tài sản của bị can Phan Văn T và Nguyễn Văn A với giá trị tài sản trộm cắp lên tới 887,25 triệu đồng, vụ án trộm cắp tài sản mà bị can là Trần Hậu Th với giá trị tiền trộm cắp là 8.334.261 triệu đồng... Cơ quan điều tra đã nhanh chóng xác minh lời khai của người bị hại bằng cách lập kế hoạch lấy lời khai, xác định nhân thân người bị hại, đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ, đồng thời đã sử dụng những chiến thuật lấy lời khai. Có nhiều người bị hại, tâm lý hoang mang, sợ hãi nên lúc nói sẽ không đầy đủ, chính xác thì cơ quan điều tra yêu cầu người bị hại viết lại những vấn đề mà họ biết, sau đó mới tiến hành đặt câu hỏi... Sau khi lấy lời khai của người làm chứng, người bị hại thì cơ quan điều tra TPVTTXH đều tiến hành kiểm tra lời khai một cách thường xuyên, kịp thời như so sánh đối chiếu lời khai trước và lời khai sau của người bị hại cũng như của người bị hại khác, so sánh lời khai của người bị hại với những tài liệu, chứng cứ thu thập được. Một số trường hợp lấy lời khai khó như lấy lời khai trong vụ án hiếp dâm trẻ em (Kỳ Anh) nạn nhân là cháu Phan Thị L, học sinh lớp 8 (huyện Nghi Xuân), sau khi phát hiện cháu có dấu hiệu mang thai thì mẹ của cháu là đã viết đơn nhờ công an điều tra giải quyết. Tuy nhiên lúc bấy giờ nạn nhân không tiết lộ người thực hiện hành vi phạm tội, chỉ thấy tâm lý hoang mang, sợ hãi và né tránh bạn bè, nên quá trình lấy lời khai diễn ra khó khăn, bản thân nạn nhân không khai báo tích cực nên cơ quan điều tra tỉnh Hà Tĩnh đã lập kế hoạch lấy lời khai, sau khi giải thích quyền và nghĩa vụ của người bị hại, đã động viên nạn nhân và vừa đưa ra câu hỏi gợi mở, sau 2 buổi lấy lời khai nạn nhân mới chịu khai người thực hiện hành vi phạm tội là Nguyễn Tiến H, 62 tuổi ở gần nhà nạn nhân. Nhờ đó hoạt động lấy lời khai người làm chứng, người bị hại của cơ quan điều tra ngày càng có chất lượng.

2.2.1.3. Đối chất

Hoạt động đối chất trong các vụ án về tội phạm về trật tự xã hội được cơ quan điều tra tỉnh Hà Tĩnh tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của

pháp luật, các cuộc đối chất thì điều tra viên đều giải thích cho người tham gia đối chất về trách nhiệm về việc từ chối, trốn tránh khai báo hoặc cố tình khai báo gian dối; đồng thời điều tra viên cũng hỏi rõ mối quan hệ của những người tham gia đối chất và áp dụng các phương pháp đối chất phù hợp. Một số vụ án hoạt động đối chất cũng đưa ra được kết quả như vụ án cố ý gây thương tích (Phố Châu, Hương Sơn), vụ án giết người (Phú Lộc, Can Lộc),... Theo đó hoạt động đối chất được cơ quan điều tra tội phạm về trật tự xã hội tỉ mỉ Hà Tĩnh đều tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc như chỉ sử dụng đối chất khi có yêu cầu điều tra, cố gắng đảm bảo tính khách quan trong đối chất tránh tình trạng thông cung của người bị đưa ra đối chất và nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật, đặc biệt là điều 138 BLTTHS. Mặt khác, điều tra viên khi tiến hành đối chất đều tuân thủ trình tự thủ tục của đối chất, trước hết các điều tra viên đều tiến hành nghiên cứu hồ sơ và các tình hình liên quan, và tiến hành hỏi lại trước khi đối chất để khẳng định lời khai người người bị đối chất và tìm ra cách hỏi phù hợp cho từng người. Hầu như các cuộc đối chất thì các điều tra viên đều lập kế hoạch đối chất và tiến hành đối chất theo đúng như kế hoạch bao gồm những hoạt động mở đầu, hỏi những người đưa ra đối chất. Điển hình là vụ cố ý gây thương tích (Can Lộc) trong đó 3 thanh niên là Hồ Xuân H và Đinh Xuân H khi xảy ra mâu thuẫn hai nhóm đã dùng hung khí để đánh nhau. Kết quả khiến Đinh Xuân H bị thương nặng, Trần Văn Đ bị thương nhẹ. Tuy nhiên khi lấy lời khai và tiến hành khám nghiệm hiện trường thì chỉ thu được gậy gộc và vết máu nạn nhân để lại, thời điểm xảy ra vào ban đêm và không có nhân chứng. Theo kết luận giám định thì nạn nhân bị thương nặng do bị đánh mạnh vào gáy (có thể là 2 lần) và đang hôn mê, tuy nhiên trong lời khai của bị can lại không khai rõ hành động này, hung khí là 2 chiếc gậy khác lại được bị can thủ tiêu bằng cách ném xuống sông. Sau khi tiến hành các biện pháp điều tra cần thiết, thấy xuất hiện mâu thuẫn trong lời khai thì cơ quan điều tra tội phạm về trật tự xã hội đã tiến hành cho 2 bị can là Hồ Xuân H và Trần Văn Đ là 2 anh em là tiến hành đối chất, điều tra viên hỏi về những thông tin xung quanh vụ án, hỏi về thời điểm gây án, phương thức đánh, đồng thời tác động tâm lý đến 2 bị can có mối quan hệ anh em. Kết quả đối chất cho thấy nạn

nhân Đinh Xuân H bị đánh 2 lần vào đầu, và tổn thương nặng nhất là do Hồ Xuân H gây ra ở lần đánh thứ hai.

2.2.1.4. Nhận dạng

Nếu như hoạt động hỏi cung, hoạt động lấy lời khai và hoạt động đối chất đòi hỏi điều tra viên phải nhanh nhẹn, linh hoạt trong ứng phó các tình huống, các câu hỏi đưa ra cho đối tượng nhằm thu thập lời khai quan trọng thì hoạt động nhận dạng thì khâu chuẩn bị là khâu có ý nghĩa quan trọng quyết định sự thành công hay thất bại của cuộc nhận dạng. Cho nên, các cán bộ điều tra TPVTTXH cố gắng hoàn tất các khâu chuẩn bị nhận dạng như hỏi người nhận dạng trước khi tiến hành nhận dạng, chọn đối tượng tương tự... Một số cuộc nhận dạng điển hình như nhận dạng bị can Trần Đình P (Nghị xuân) về tội giết người cướp tài sản người nhận dạng là 2 người bị hại, qua lời khai thì đã thu giữ được 1 chiếc xe máy có đặc điểm nhận dạng giống lời khai anh H. Mặt khác, biên bản hỏi cung của bị can chưa thành khẩn khai báo đã thực hiện 2 hành vi phạm tội, căn cứ vào những điều kiện đặt ra đòi hỏi phải giải quyết bằng nhận dạng, xét thấy đây là biện pháp tốt để hỗ trợ điều tra, và 2 nạn nhân đều ở trạng thái tâm lý đã trở lại bình thường thì cơ quan điều tra tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành cuộc nhận dạng người và đồ vật cho vụ án nêu trên. Sau khi đã chuẩn bị các công tác cho cuộc nhận dạng như hỏi người nhận dạng và chọn được đối tượng phù hợp với đặc điểm ngoại hình của bị can thì ngày 17/06/2010 cơ quan điều tra bố trí địa điểm nhận dạng, sau đó yêu cầu nạn nhân tiến hành nhận dạng và đưa ra nhận xét kết luận của mình về đối tượng nhận dạng. Và kết luận của 2 nạn nhân đều cùng 1 người là Trần Đình P và xác định được là bị can đã thực hiện 2 lần phạm tội. Chiếc xe máy cũng được cơ quan điều tra tiến hành nhận dạng đồ vật chính là tài sản của anh H.

2.2.1.5. Khám xét

Hoạt động khám xét của cơ quan điều tra tội phạm về trật tự xã hội tại tỉnh Hà Tĩnh đều cố gắng tuân thủ những quy định của pháp luật về căn cứ, điều kiện, tiêu chuẩn về hoạt động khám xét. Hoạt động khám xét đều được thủ trưởng cấp trên phê chuẩn lệnh khám xét trừ những trường hợp bắt người hoặc khi có đủ căn

cứ là người có mặt tại nơi khám xét dấu trong người đồ vật, tài liệu cần thu giữ. Đối với tội phạm về trật tự xã hội hoạt động khám xét của cơ quan điều tra xảy ra khi nghi bị can cất giữ hung khí, vật khí, vật liệu nổ, vật mang dấu vết phạm tội, tài sản trộm cắp có được... Trong trường hợp phạm tội bắt quả tang như một số vụ án trộm cắp ở chợ Hà Tĩnh cơ quan điều tra bắt đối tượng Lê Thị Q vì phạm tội trộm cắp tài sản. Tại cơ quan công an đối tượng khai nhận: đã nhiều lần vào chợ Hà Tĩnh để trộm cắp tài sản của nhiều người, khám xét trong người đối tượng, cơ quan công an đã thu giữ một điện thoại di động hiệu Iphone 4s, 1 điện thoại nokia và một số tiền mặt. Các vụ đánh bạc ở địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thì cơ quan điều tra cũng tiến hành khám xét để thu thập tang vật cất giữ trong người của các đối tượng. Tội phạm mang tính chất ở nhóm trên địa bàn cơ quan điều tra tội phạm trật tự xã hội cũng tiến hành khám xét để thu thập tài liệu, chứng cứ mà tội phạm còn đồ, ở nhóm thường cất giữ trong người. Như vậy trong nhiều vụ án địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thì hoạt động khám xét cũng thu được những tài liệu, tang vật góp phần hiệu quả trong việc giải quyết vụ án. Tương tự như khám xét người thì hoạt động khám xét nơi ở, địa điểm cũng được cơ quan điều tra tuân thủ những quy định pháp luật về khám xét đồng thời cố gắng đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động khám xét như các vụ khám xét để truy bắt đối tượng đang bị truy nã khi có căn cứ đối tượng đó đang ẩn náu tại địa điểm khám xét, hoặc để truy tìm tài liệu và phương tiện gây án... một số vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản cơ quan điều tra TPVTTXH tiến hành khám xét tại nhà riêng và phòng làm việc để thu giữ tài liệu ví dụ như vụ án Nguyễn Văn H (Nghị xuân) phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản sau khi khám xét phòng làm việc thì cơ quan điều tra thu giữ được nhiều hồ sơ, tài liệu liên quan vụ án.

2.2.1.6. Khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi

Năm 2012 lực lượng kỹ thuật hình sự Công an toàn tỉnh đã tiến hành khám nghiệm 565 vụ việc các loại (tăng 77 vụ, việc so với năm 2011). Riêng phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh trực tiếp khám nghiệm: 88 vụ [36]. Trong năm 2013, đã tiến hành khám nghiệm 726 vụ, việc các loại. Trong đó: Tai nạn giao thông 151 vụ;

trộm cắp tài sản 241 vụ; chết người do các nguyên nhân khác 55 vụ; cố ý gây thương tích 124 vụ; cướp tài sản 51 vụ; tự tử 24 vụ; án mạng 25 vụ; cháy nổ 20 vụ; cháy nổ 31 vụ; hủy hoại tài sản 20 vụ; tai nạn khác 04 vụ [37]. Công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi được thực hiện nhanh chóng, có chất lượng đã phục vụ tích cực cho công tác điều tra, xử lý án của Lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm Công an toàn tỉnh.

Điển hình là vụ án “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” vừa mới xảy ra ngày 26/4/2014, bị cáo là Trần Đăng Luyện, như sau: Vào khoảng 18h45 ngày 26/4, tại thôn Chương Bình, xã Thạch Thanh (huyện Thạch Hà) đã xảy ra vụ tai nạn nghiêm trọng mà nạn nhân là em N.Đ.T. Trong lúc đang lưu thông trên đường Thượng Ngọc thuộc địa phận thôn Chương Bình, một xe ô tô tải đã va quệt vào xe đạp do em N.Đ.T (SN 1999) điều khiển, phía sau xe chở theo em N.Đ.S (sinh năm 2001) cùng trú tại thôn Chương Bình, xã Thạch Thanh (huyện Thạch Hà). Vụ tai nạn khiến em N.Đ.T bị tử vong tại chỗ. Sau khi gây tai nạn, tài xế đã điều khiển xe bỏ trốn khỏi hiện trường. Qua công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và lấy lời khai người làm chứng, công an huyện Thạch Hà đã xác định xe ô tô đi sai phần đường quy định, đi vào phần đường xe ngược chiều gây tai nạn giao thông. Ngoài ra, tại hiện trường, cơ quan chức năng còn thu giữ được 3 mảnh nhựa vỡ màu đen của xe ô tô tải. Sau khi tiến hành ra soát địa bàn và điều tra, công an huyện Thạch Hà đã xác định xe tải mang BKS 38H – 8561 do Trần Đăng L là tài xế gây tai nạn rồi bỏ trốn. Sau 1 ngày điều tra, công an huyện Thạch Hà đã tiến hành khởi tố và bắt tạm giam Trần Đăng L (sinh năm 1959) trú tại tổ dân phố 3, thị trấn Thạch Hà (huyện Thạch Hà) về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Các chiến sĩ công an điều tra đã kịp thời vào cuộc thực hiện các hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và giám định tư pháp làm rõ được danh tính kẻ phạm tội cũng như các tình tiết khác của tội phạm. Qua vụ án này cũng có thể thấy được vai trò vô cùng to lớn của hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi trong việc xác định hậu quả, thiệt hại, thương tích... những yếu tố quan trọng cho thấy mức độ nguy hiểm của tội phạm.

2.2.1.7. Trung cầu giám định

Trong năm 2012, tiến hành giám định 370 vụ việc với 900 yêu cầu (tăng 53 vụ - 151 yêu cầu so với năm 2011). Cụ thể: Giám định đường vân: 32 vụ - 131 yêu cầu; giám định chất ma túy: 70 vụ - 149 yêu cầu; Giám định tài liệu: 46 vụ - 122 yêu cầu; giám định dấu vết cơ học: 8 vụ - 19 yêu cầu; giám định pháp y tử thi, pháp y thương tích: 174 vụ - 174 yêu cầu; giám định số đóng chìm trên vật liệu: 39 vụ - 303 yêu cầu; giám định súng đạn: 01 vụ - 2 yêu cầu [36]. Năm 2013 cơ quan điều tra đã tiến hành giám định 364 vụ, việc với 1681 yêu cầu. Cụ thể: Giám định đường vân: 32 vụ - 84 yêu cầu; giám định chất ma túy: 80 vụ - 148 yêu cầu; Giám định tài liệu: 43 vụ - 126 yêu cầu; giám định số khung, số máy xe cơ giới: 43 vụ - 1137 yêu cầu; giám định dấu vết cơ học: 17 vụ - 34 yêu cầu; giám định pháp y tử thi: 81 vụ - 81 yêu cầu; cháy nổ 06 vụ - 06 yêu cầu; Dấu vết súng đạn 04 vụ – 07 yêu cầu; Sinh vật 01 vụ – 01 yêu cầu; pháp y thương tích 57 vụ – 57 yêu cầu [37]. Như vậy cho thấy kết quả giám định cũng đang dần đáp ứng được yêu cầu của hoạt động điều tra cả về chất lượng và số lượng, kỹ thuật giám định cũng ngày càng có nhiều bước tiến, góp phần giải quyết nhanh chóng các vụ án.

2.2.1.8. Thực nghiệm điều tra

Để dựng lại hiện trường, nhằm kiểm tra trên thực tế lời khai và các tình tiết của vụ án, với những vụ án được yêu cầu, lực lượng công an điều tra trên địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh cũng đã tiến hành hoạt động thực nghiệm điều tra và thu được kết quả, làm rõ các tình tiết còn chưa sáng tỏ của vụ án. Mặc dù đây là hoạt động đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, nhưng với sự nỗ lực hết mình, các điều tra viên đã thực hiện khá hiệu quả hoạt động này, phục vụ cho công tác điều tra vụ án.

Đối với riêng hoạt động thực nghiệm điều tra thì hạn chế nằm ở trình độ của các điều tra thực hiện. Hoạt động này đòi hỏi trình độ chuyên môn cao điều mà các điều tra viên Hà Tĩnh nói riêng và cả nước ta nói chung còn hạn chế, hoạt động này vì thế cũng chưa được tiến hành nhiều trong các cuộc điều tra. Để có được sự tái hiện một cách toàn diện hiện trường và diễn biến vụ án cần tiến hành rất nhiều hoạt động kể cả đo đạc, vẽ sơ đồ, ghi hình... Có ý kiến cho rằng cần có sự tham gia của

các chuyên gia về các lĩnh vực khác nhau có liên quan tới các tình tiết của vụ án. Tuy nhiên đây là một phương án đang được xem xét.

2.2.2. Những tồn tại, hạn chế, vướng mắc

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn có những tồn tại vướng mắc cần khắc phục trong mỗi hoạt động điều tra cụ thể như:

2.2.2.1. Khởi tố bị can và hỏi cung bị can

- *Khởi tố bị can:*

+ Việc nắm và quản lí tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan cảnh sát điều tra TPVTTXH còn chưa đầy đủ, kịp thời. Công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm tại một số đơn vị chưa được chú trọng, còn buông lỏng, có tình trạng bỏ lọt tin báo hoặc tin báo có dấu hiệu tội phạm không tiến hành khởi tố để tập trung lực lượng điều tra làm rõ, có vụ Viện kiểm sát cùng cấp ra quyết định hủy Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, khởi tố vụ án hình sự chuyển điều tra theo thẩm quyền... Một số tồn tại phổ biến như: Trình tự giải quyết tin báo, tố giác tội phạm thực hiện chưa chặt chẽ, chưa đúng quy trình; chất lượng kiểm tra, xác minh tin báo chưa cao; nhiều tin báo, tố giác tội phạm không ra quyết định phân công Phó thủ trưởng kiểm tra, xác minh, không ra quyết định giải quyết tin báo tố giác tội phạm (khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự); một số tin báo khi Viện kiểm sát cùng cấp kiến nghị thì mới ra quyết định khởi tố vụ án; vi phạm về thời hạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm theo khoản 2 Điều 103 BLTTHS; Vi phạm thủ tục tiếp nhận như: số theo dõi không cập nhật đầy đủ, một số tin không được quản lý, theo dõi trên sổ sách, còn tình trạng bỏ lọt, dấu tin báo; không gửi, gửi muộn hoặc gửi không đầy đủ kết quả giải quyết tin báo cho Viện kiểm sát cùng cấp. Những tồn tại này ảnh hưởng lớn đến hoạt động, chất lượng của khởi tố bị can, từ quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án thì cơ quan điều tra mới tiến hành khởi tố điều tra và tiến hành các hoạt động điều tra tiếp theo để giải quyết vụ án.

+ Trong quá trình điều tra cũng để xảy ra 03 vụ, 04 bị can đình chỉ điều tra với lý do hành vi không cấu thành tội phạm; quyết định khởi tố 01 vụ, 03 bị can, Viện kiểm sát không phê chuẩn, vì chưa xác định rõ hành vi của bị can và chưa đủ

yếu tố cấu thành tội phạm. Việc khởi tố bị can không chặt chẽ dẫn đến tình trạng bỏ lọt tội phạm, xâm phạm đến quyền con người...

+ Mặt khác, mối quan hệ giữa cơ quan điều tra tội phạm về trật tự xã hội với Viện kiểm sát đôi lúc, đôi khi còn chưa cao. Viện kiểm sát với vai trò kiểm sát hoạt động khởi tố bị can nhưng đôi khi do kiểm sát viên không nghiên cứu kỹ hồ sơ, và các dấu hiệu phạm tội đã chấp thuận quyết định khởi tố của cơ quan điều tra. Trong nhiều trường hợp khác kiểm sát viên còn ngại va chạm và chưa sát sao vào hoạt động khởi tố bị can của cơ quan điều tra. Điều đó, ảnh hưởng một phần không nhỏ đến hoạt động khởi tố bị can.

- *Hỏi cung bị can:*

+ Xuất hiện trường hợp khi hỏi cung bị can, người tiến hành tố tụng đã không giải thích hoặc giải thích không đầy đủ quyền và nghĩa vụ cho bị can, để bị can tiếp xúc với nhau dẫn đến tình trạng bị can không xác định đúng đắn trách nhiệm phải khai báo với cơ quan tiến hành tố tụng (trường hợp ở huyện Thạch Hà).

+ Còn một số biên bản hỏi cung ghi không đầy đủ những nội dung theo mẫu quy định, có nội dung ghi trong biên bản hỏi cung bị tẩy xóa, có biên bản hỏi cung, bị can chỉ ký ở trang cuối, các trang khác lại không ký, do vậy ảnh hưởng đến tính pháp lý của biên bản hỏi cung, không đảm bảo đầy đủ các thuộc tính của chứng cứ như tính khách quan, tính có liên quan và tính hợp pháp.

+ Đôi khi việc hỏi cung bị can còn chú trọng vào việc thu thập chứng cứ buộc tội hơn là chứng cứ gỡ tội cho bị can, điều này ảnh hưởng đến tính khách quan của cuộc hỏi cung. Đồng thời, do yêu cầu của việc giải quyết vụ án đúng thời hạn, và do ý chí chủ quan, thái độ nôn nóng của điều tra viên mà đôi khi hoạt động hỏi cung bị can có thể xâm phạm đến quyền con người của bị can, là một trong những nguyên tắc quan trọng của hoạt động điều tra. Khiến cho ranh giới giữa việc thực hiện đúng quy định của pháp luật và đảm bảo được yêu cầu giải quyết vụ án đúng tiến độ, đúng người, đúng tội là rất khó rạch ròi.

2.2.2.2. *Lấy lời khai của người làm chứng*

- Vì số lượng vụ án cần giải quyết nhiều, hoặc do thời gian, hoàn cảnh lấy lời

khai cấp bách nên một số biên bản lấy lời khai thiếu chữ ký của người làm chứng, người bị hại trong trường hợp biên bản có nhiều trang mà yêu cầu người bị hại, người làm chứng phải ký vào từng trang của biên bản, điều này cũng ảnh hưởng đến tính khách quan của biên bản lấy lời khai.

- Trong nhiều trường hợp người làm chứng trốn tránh, từ chối nghĩa vụ khai báo hoặc khai báo không đúng sự thật. Điều này cũng là khó khăn, và ảnh hưởng đến hoạt động lấy lời khai của cơ quan điều tra tội phạm về trật tự xã hội. Nhiều trường hợp lấy lời khai người làm chứng là chứng cứ quan trọng để buộc tội một người thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đối với người làm chứng là người không có lợi ích trực tiếp gắn với quá trình giải quyết vụ án, mặt khác với tâm lý sợ bị trả thù (trường hợp ở huyện Thạch Hà) hoặc là bản thân người làm chứng có mối quan hệ với bị can cho nên họ trốn tránh khai báo, hoặc khai báo không đầy đủ... dẫn đến khó khăn trong quá trình khai thác lời khai, đặc biệt đối với những vụ án mà chứng cứ “non”. Mặt khác, đối tượng được lấy lời khai thì đủ thành phần, độ tuổi, giới tính mà đặc biệt là trẻ em cũng là một khó khăn cho hoạt động lấy lời khai. Ngoài ra, trong một số nhóm tội xâm phạm về nhân thân thì chứng cứ buộc tội chủ yếu dựa vào lời khai của người bị hại, bị can và đối tượng liên quan thường không có chứng cứ vật chất và nhân chứng trực tiếp cho nên quá trình lấy lời khai đặt ra áp lực giải quyết vụ án.

- Trong nhiều trường hợp vụ án xảy ra vào ban đêm, điều kiện ánh sáng hạn chế. Hoặc trong những trường hợp lấy lời khai khi nhân chứng gián tiếp như nghe thấy giọng nói, nghe qua người khác kể lại, tiếng súng nổ, hay các âm thanh đặc trưng... thì việc lấy lời khai của nhân chứng hết sức thận trọng, đôi khi phải dựng lại hiện trường nhưng kết quả thu thập chứng cứ đôi khi không cao. Ví dụ như vụ án trộm cắp (Cẩm Xuyên) xảy ra ban đêm, nhân chứng là hàng xóm, điều kiện ánh sáng vào ban đêm không tốt cho nên khi lấy lời khai của người làm chứng đôi khi không chính xác và phù hợp với những tài liệu khác được thu thập.

- Bản thân cán bộ điều tra đôi khi còn nôn nóng, muốn khai thác và thu thập được nhiều thông tin của vụ án nên việc lấy lời khai của người làm chứng, người bị

hại chưa thực sự kỹ lưỡng, đặc biệt là các vụ án có ít chứng cứ, việc giải quyết được vụ án hay không phụ thuộc vào kết quả lời khai mà điều tra viên thu thập được nên quá trình điều tra kéo dài, khiến một số vụ án phải tạm đình chỉ.

2.2.2.3. Đối chất

Một số trường hợp đưa ra đối chất không đạt được kết quả do bản thân người bị đưa ra đối chất vẫn giữ quan điểm của mình, nhưng đồng thời cũng do bản thân điều tra viên cũng bộc lộ một số tồn tại trong hoạt động đối chất.

- Nhiều trường hợp, đối chất vẫn mang tính hình thức, chỉ cho đủ thủ tục. Điều này biểu hiện ở việc điều tra viên không nghiên cứu kỹ nhân thân, không nắm bắt các đặc điểm tâm lý của từng người tham gia đối chất. Họ cho rằng khi người bị đối chất ngoan cố, nhưng cơ quan điều tra đã có đầy đủ chứng cứ thì vẫn có thể buộc tội và đưa ra xét xử được.

- Việc tác động tâm lý là điều rất quan trọng trong hoạt động đối chất, tuy nhiên nhiều trường hợp điều tra viên vẫn chưa thực sự quan tâm đến các phương pháp tác động tâm lý. Mà chủ yếu chỉ đưa ra các câu hỏi lần lượt cho từng người đối chất để cho các bên khai báo. Nhiều điều tra viên cho rằng tác động tâm lý là những chiến thuật đơn lẻ, chỉ cần sử dụng với những bị can ngoan cố hoặc gian dối. Trên thực tế, có trường hợp việc sử dụng các phương pháp tác động tâm lý người tham gia đối chất không đạt được hiệu quả mong muốn, trái lại, còn làm cho đối tượng ngoan cố, lì lợm hơn.

- Trong cùng một thời điểm, điều tra viên vừa phải thu nhận thông tin từ hai người đối chất vừa phải xem xét đánh giá lời khai, lựa chọn điều chỉnh các phương pháp nhằm tác động đến tâm lý. Cho nên hoạt động đối chất đòi hỏi cần có điều tra viên có trình độ chuyên môn và năng lực thực sự nếu điều tra viên không linh hoạt thì hiệu quả hoạt động đối chất không cao.

2.2.2.4. Nhận dạng

- Một số trường hợp công tác hỏi người nhận dạng trước khi tiến hành nhận dạng chưa đầy đủ. Một số điều tra viên chủ quan trong việc đã lấy lời khai trước đó mà không tập trung hỏi lại người nhận dạng về đặc điểm của đối tượng nhận dạng

mà họ tri giác được, lý do biết và nhớ về những đặc điểm đó... bởi nhiều đặc điểm của đối tượng nhận dạng sau này người nhận dạng mới nhớ ra ví dụ như vết xăm, vết sẹo, màu tóc... của đối tượng mà điều tra viên trước đó không khai thác được.

- Điều tra viên đôi khi không kiểm tra kỹ tâm lý, tình trạng sức khỏe của người nhận dạng không chuẩn bị tâm lý cho người nhận dạng như thái độ bình tĩnh, sẵn sàng và ý thức trách nhiệm đối với cuộc nhận dạng. Vì có trường hợp, người nhận dạng tội phạm giết người cướp tài sản là nạn nhân, trong lúc nhận dạng trạng thái tâm lý mất bình tĩnh, căng thẳng, dẫn đến nhận dạng chưa chính xác hoặc không thể tiến hành nhận dạng vào ngay thời điểm đó. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả cuộc nhận dạng và kéo dài thêm thời gian điều tra vụ án, và gây mất thời gian cho các thành viên tham gia cuộc nhận dạng.

- Đôi khi, việc xác định người tương tự hoặc đồ vật tương tự để đưa ra nhận dạng lại rất khó khăn. Vì một số đồ vật bị trộm cắp được đưa ra nhận dạng mang tính đặc thù như đồ cổ, đồ được trạm khắc tinh xảo, các đồ vật mang tính đặc thù... được khai báo và thu giữ được trong một số vụ án xâm phạm sở hữu thì việc đưa ra các đồ vật có đặc điểm tương tự đôi khi cũng là cản trở.

2.2.2.5. Khám xét

Bên cạnh những hiệu quả hoạt động khám xét thì tồn tại một số khó khăn, vướng mắc. Trong quá trình khám xét thì cơ quan điều tra tội phạm trật tự xã hội phải dự kiến được tình huống bất trắc xảy ra và phải đề ra phương thức giải quyết. Nhưng đồng thời đảm bảo được tính yếu tố, bất ngờ cho nên một số trường hợp việc cân nhắc thời gian khám xét còn chưa phù hợp, hoặc kế hoạch khám xét đồng loạt hoặc khám xét từng đối tượng. Ví dụ, trong vụ án có nhiều đối tượng phạm tội thì phải xác định được đối tượng khám xét, địa điểm khám xét. Vẫn còn tình trạng khám xét địa điểm này tuy nhiên tang vật lại nằm ở địa điểm khác và đối tượng khác.

2.2.2.6. Khám nghiệm hiện trường

- Phần lớn các vụ tai nạn giao thông đều gặp phải hạn chế là không thực hiện thủ tục thông báo cho Viện kiểm sát trong hoạt động khám nghiệm hiện

trường; khi khám nghiệm hiện trường không tiến hành chụp ảnh, không mô tả đầy đủ, tỉ mỉ đặc điểm hiện trường vào biên bản, thủ tục nhiều sơ hở, thiếu sót; một số vụ khi khám nghiệm không có Điều tra viên chủ trì. Tuy vậy, trong thực tế còn có những trường hợp biên bản khám nghiệm được lập một cách rất sơ sài, đơn giản, không thể hiện rõ các hoạt động tố tụng cần thiết; sơ đồ hiện trường không mô tả đầy đủ và chính xác các đặc điểm, kích thước, màu sắc của các sự vật tại hiện trường, nhất là các vật chứng, dấu vết có thể làm chứng cứ của vụ án. Điều tra viên không ghi đủ thành phần tiến hành và tham gia việc khám nghiệm, dẫn đến có trường hợp biên bản lập xong nhưng người có liên quan không đồng tình với biên bản khám nghiệm hiện trường, làm cho việc giải quyết vụ án thêm phức tạp.

- Trong khi các vụ án xảy ra việc bảo vệ hiện trường còn gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn từ sự tò mò thiếu hiểu biết của những người có mặt tại hiện trường hoặc do nguyên nhân khác. Có những trường hợp người gây tai nạn hoặc người thân của họ còn tạo ra hiện trường giả, thay đổi hiện trường nhằm xoá dấu vết, vật chứng. Công tác phối hợp giữa cơ quan điều tra, cảnh sát giao thông và chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn còn chậm, tính chuyên nghiệp của lực lượng bảo vệ hiện trường chưa cao.

Trong trường hợp vụ tai nạn giao thông có người chết một số đơn vị không thông báo không tập trung thực hiện tốt công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, lấy lời khai người làm chứng... xây dựng hồ sơ không đảm bảo, trong khi cán bộ điều tra hướng các bên thoả thuận đền bù... Khi các bên không đạt được thoả thuận đền bù thì phát sinh khiếu nại, tố cáo... gây phức tạp tình hình.

2.2.2.7. Hoạt động khám nghiệm tử thi

- Trên địa bàn Hà Tĩnh nói riêng và ở Việt Nam nói chung đều gặp phải vấn đề về phía người nhà nạn nhân, đặc biệt là trong trường hợp nạn nhân chết, hầu hết người nhà nạn nhân đều không muốn tiến hành công tác khám nghiệm tử thi với mong muốn để cho người thân của họ được yên nghỉ. Đây là một trở ngại rất lớn đối với cơ quan điều tra.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác khám nghiệm tử thi còn rất nhiều hạn chế. Trong khi nhiều nước trên thế giới, việc khám nghiệm tử thi được tiến hành trong phòng lạnh với đầy đủ dụng cụ chuyên môn thì ở nước ta nói chung, Hà Tĩnh nói riêng, hầu hết tiến hành giám định được thực hiện ngay tại hiện trường tai nạn, dưới bất kỳ thời gian và thời tiết nào. Nhiều trường hợp, việc khám nghiệm còn được tiến hành tại nhà nạn nhân khi nạn nhân đã được đưa về gia đình. Dụng cụ khám nghiệm lại không đầy đủ và đảm bảo. Điều này thực tế đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả khám nghiệm và quá trình điều tra. Những khó khăn nêu trên, dẫn đến không đảm bảo được 100% vụ án có hậu quả chết người cơ quan giám định pháp y kết luận được về nguyên nhân chết.

Riêng trong án giao thông, tình huống tai nạn giao thông diễn ra rất bất ngờ, có tình huống không có nhân chứng, có tình huống có rất nhiều nhân chứng nhưng mỗi người lại quan sát từ những góc độ khác nhau và nhận thức cũng không giống nhau, nên thông tin mà họ cung cấp cho Cơ quan điều tra thường không đầy đủ, đôi khi cũng rất trái ngược. Do đó, nếu kết luận được nguyên nhân chết thì giải quyết triệt để vụ việc, nếu không kết luận được có thể dẫn đến bỏ lọt tội phạm, oan sai, giảm niềm tin của nhân dân đối với các cơ quan pháp luật. Khi trên địa bàn xảy ra vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp tỉnh thì một số đơn vị Công an cấp huyện còn xem đây là trách nhiệm của Cơ quan điều tra cấp tỉnh nên chưa chú trọng công tác điều tra ban đầu, tài liệu và chứng cứ thu thập trong hồ sơ chưa đảm bảo. Đặc biệt là những chứng cứ, tài liệu cần khẩn trương thu thập nhưng không được thực hiện ngay gây khó khăn cho giai đoạn điều tra tiếp theo.

2.2.2.8. Trung tâm giám định

Có thể thấy rằng hoạt động phối hợp trong hoạt động giám định tư pháp giữa các cơ quan chức năng hạn chế. Nhiều cơ quan, đơn vị không muốn cử người tham gia hoạt động giám định tư pháp và bản thân người được cử cũng không mấy tâm huyết để thực hiện nhiệm vụ này, vì công việc phức tạp, khó khăn, nhưng chế độ thù lao chưa thỏa đáng. Nhiều trường hợp, cơ quan pháp luật ra quyết định trung

cầu giám định, nhưng bị từ chối, ảnh hưởng tiến độ và hiệu quả xử lý các vụ án. Bên cạnh đó thì công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực giám định tư pháp cũng chưa chặt chẽ khiến cho công tác giám định mặc dù đã được tiến hành nhưng ít và còn nhiều hạn chế.

Từ những hạn chế của công tác giám định nên hoạt động trung cầu giám định của cơ quan điều tra tại tỉnh Hà Tĩnh cũng gặp phải những vướng mắc nhất định. Trình tự, thủ tục giám định tư pháp ở địa bàn Hà Tĩnh theo xu hướng chung của pháp luật Việt Nam đã được cải tiến, nhưng vẫn còn khá rắc rối, gây ra tâm lý e ngại cho người dân. Không ít người bị gây thương tích do tai nạn giao thông, do đánh nhau... nhưng không được cơ quan pháp luật cho đi giám định thương tật kịp thời, dẫn đến việc kết luận tỷ lệ phần trăm thương tật thiếu chính xác, ảnh hưởng quá trình xử lý vụ án. Công tác giám định thiệt hại về tài sản, tang vật cũng gặp nhiều khó khăn, nhiều khi xảy ra sai sót, nhầm lẫn. Thực tế, có vụ án phải trung cầu giám định nhiều lần và mỗi lần lại đưa ra kết luận khác nhau.

Đối với nhiều vụ án, thời gian chờ đợi giám định quá lâu, khiến tài sản hư hỏng, mất mát, hao hụt, không thể thực hiện việc giám định và đưa ra kết luận một cách chuẩn xác. Đó là chưa kể tới việc còn xuất hiện những biểu hiện cán bộ giám định tư pháp có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, cố ý làm sai kết quả giám định, điều này xuất phát từ yếu kém của công tác quản lý.

Bên cạnh đó là công việc vất vả, nhưng chế độ bồi dưỡng và đãi ngộ đối với cán bộ giám định viên tư pháp như hiện nay không phù hợp thực tế, đây là khó khăn chung mà hiện tại địa bàn Hà Tĩnh cũng gặp phải. Theo quy định, mức bồi dưỡng đối với giám định viên tư pháp cao nhất chỉ là 150 nghìn đồng/vụ việc, thấp nhất là 10 nghìn đồng/vụ việc. Nếu tính theo chế độ ngày công, mức chi bồi dưỡng cho giám định viên tư pháp là 12 nghìn đồng/ngày công. Chế độ thù lao thấp, điều kiện làm việc và cơ sở, vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động giám định lạc hậu làm ảnh hưởng hiệu quả công tác.

2.2.2.9. Thực nghiệm điều tra

Một khó khăn chung đối với toàn bộ hoạt động trên là do Hà Tĩnh là do sự

hiểu biết pháp luật của người dân còn khá là sơ khai, bởi vậy, bản thân những người là nạn nhân trong các vụ án, một phần vì khó khăn tài chính, một phần vì e ngại tiếp xúc với các cơ quan nhà nước, đặc biệt là công an điều tra, thường có tâm lý “cho qua chuyện”, không thực hiện nghiêm túc và hợp tác với cơ quan điều tra trong việc tiến hành các hoạt động điều tra có tính chất phức tạp và khá mới mẻ như trên. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gây khó khăn cho việc tiến hành các hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định và thực nghiệm điều tra.

2.2.3. Nguyên nhân

Những tồn tại, hạn chế, vướng mắc nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Do tình hình tội phạm trên địa bàn Hà Tĩnh có diễn biến gia tăng và có chiều hướng ngày càng phức tạp, tính chất tội phạm ngày càng tinh vi, xảo quyệt... khiến cho công tác điều tra tội phạm gặp phải nhiều khó khăn, hạn chế. Mô hình Cơ quan điều tra mới với việc kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động trinh sát với hoạt động điều tra theo tổ tụng, bên cạnh những ưu điểm cũng đã phát sinh những hạn chế, có những thời điểm tội phạm gia tăng, do đó dẫn đến tình trạng một số đơn vị tập trung nhiều vào việc điều tra, xử lý án mà chưa quan tâm đầy đủ hoạt động phòng ngừa tội phạm, nhất là các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản.

- Một số bất cập trong quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động điều tra như việc phân định chức danh, thẩm quyền điều tra viên, thiếu các quy định về trình tự, thủ tục điều tra cho các loại tội phạm cho phù hợp, thiếu những quy định về thiết bị hỗ trợ điều tra được pháp luật công nhận, quy định về vai trò của kỹ thuật viên trong công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, hoặc mở rộng các trường hợp quy định bắt buộc về trưng cầu giám định... Mặt khác hệ thống pháp luật chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ cho nên dẫn đến nhiều cách hiểu không đồng nhất trong các văn bản hướng dẫn.

- Công tác động viên quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa bàn đôi khi còn chưa được chú trọng như việc chậm xử lý tin

báo tố giác tội phạm , vận động quần chúng tham gia bảo vệ hiện trường . Điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng trong giai đoạn hiện nay , đấu tranh phòng chống tội phạm không chỉ là trách nhiệm của các cán bộ điều tra mà là trách nhiệm của mỗi người dân .

- Hệ thống bộ máy và cơ chế quản lý của các cơ quan liên quan về đấu tranh phòng chống tội phạm còn chưa đồng bộ, còn có sự lỏng lẻo trong việc hợp tác, tâm lý ngại va chạm của các đơn vị với nhau. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hệ thống các cơ quan điều tra đôi khi còn chậm đổi mới, còn mang tính hành chính. Quan hệ phối hợp giữa các Cơ quan điều tra với nhau, cũng như giữa cơ quan điều tra với Viện kiểm sát cùng cấp còn chưa thực sự hài hòa, đồng bộ, hoặc giữa cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện cũng là hạn chế cho hoạt động điều tra, khám phá tội phạm tại tỉnh Hà Tĩnh.

- Điều kiện, phương tiện kỹ thuật làm việc của các đơn vị điều tra trong tỉnh còn nhiều hạn chế, kỹ thuật còn nghèo nàn, kinh phí điều tra còn hạn hẹp ảnh hưởng một phần đến tính hiệu quả và kịp thời của hoạt động điều tra.

- Điều tra viên của Cơ quan điều tra, nhất là Cơ quan Cảnh sát điều tra thuộc Công an cấp huyện chất lượng còn hạn chế; việc bố trí, sắp xếp chưa hợp lý, tính chuyên môn hóa trong công việc chưa cao. Điều tra viên có độ tuổi trên 45 chiếm tỷ lệ khá cao, trong khi một số Điều tra viên mới được bổ nhiệm chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đề ra. Hiện nay, cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh có 103 cán bộ chiến sỹ, với 38 ĐTV, trong đó ĐTV sơ cấp 16 đồng chí chiếm tỷ lệ 42,1%. Cơ quan cảnh sát điều tra cấp huyện, thị xã có tổng số 262 cán bộ chiến sỹ, với 118 ĐTV, ĐTV sơ cấp 76 đồng chí (chiếm 64,4%). Như vậy cho thấy tỷ lệ cán bộ điều tra viên ở trình độ sơ cấp còn cao, mặt khác tỷ lệ điều tra viên với tổng số vụ án giải quyết trong một năm còn nhiều chênh lệch. Điều tra viên cũng một lúc phải đảm nhận nhiều vụ án cũng là một nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động điều tra, cũng như công tác xử lý án.

Qua những phân tích trên cho thấy tình hình tội phạm về trật tự xã hội đang có chiều hướng gia tăng về số lượng, phức tạp về tính chất và mức độ phạm tội tại

địa bàn Hà Tĩnh. Đồng thời cũng thấy rõ được những cố gắng, hiệu quả trong hoạt động điều tra tội phạm ở Hà Tĩnh của cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội. Tuy nhiên trước diễn biến tình hình có tính chất phức tạp thì công tác điều tra cũng bộc lộ những hạn chế, tồn tại và vướng mắc cần tháo gỡ trong hoạt động khởi tố bị can, hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, người bị hại, đối chất, nhận dạng, trung cầu giám định, khám nghiệm hiện trường... mỗi một hoạt động điều tra đều có những vướng mắc, hạn chế nhất định. Điều này cho ta thấy việc nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội của cơ quan điều tra trong công an nhân dân là một vấn đề hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Và để nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra cần phải hoàn thiện những quy định của pháp luật đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nâng cao chất lượng cán bộ điều tra, tăng cường quan hệ phối hợp của cơ quan điều tra và vận động quần chúng nhân dân tham gia vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Chương 3

NHỮNG GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN TẠI TỈNH HÀ TĨNH

Hoàn thiện pháp luật cũng chính là tạo nền tảng giải quyết các quan hệ xã hội, quan hệ pháp luật trong và ngoài nước được hài hòa và ổn định. Bộ Chính trị đã ban hành nghị quyết số 49 –NQ/TW ngày 02/06/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và một trong những nội dung quan trọng của nghị quyết là việc kiện toàn bộ máy của cơ quan điều tra, hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao năng lực của đội ngũ người tiến hành tố tụng trong cơ quan điều tra. Mặt khác, đứng trước những tồn tại, hạn chế và từ những nguyên nhân kể trên, việc tăng cường hoạt động điều tra trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là yêu cầu được đặt ra trước mắt đối với toàn tỉnh nhằm đảm bảo trật tự an toàn xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Đồng thời, để hoạt động điều tra có hiệu quả thì cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan điều tra và cơ quan liên ngành, tích cực vận động quần chúng nhân dân vào hoạt động điều tra và nâng cao năng lực, phẩm chất của Điều tra viên. Những giải pháp được đặt ra như sau:

3.1. Hoàn thiện những quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động điều tra

Liên quan đến hoạt động điều tra thì Nhà nước cần hoàn thiện một số văn bản quy phạm pháp luật như Bộ luật tố tụng hình sự, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự... Một trong những văn bản pháp luật quan trọng liên quan đến hoạt động điều tra là BLTTHS 2003, Bộ luật này đã khắc phục được những nhược điểm của các văn bản trước đó và có những thay đổi về thủ tục tố tụng theo hướng tăng thẩm quyền cho các cơ quan tiến hành tố tụng cấp huyện, xác định chính xác hơn về quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng, mở rộng hơn quyền của cơ quan, tổ chức, công dân tham gia vào hoạt động tố tụng hình sự... và từng bước cũng đạt được những hiệu quả trong quá trình áp dụng, thực hiện pháp luật. Tuy nhiên sau một thời gian thực

hiện thi BLTTHS 2003 cũng bộc lộ những điểm còn hạn chế trước những thay đổi và yêu cầu của thực tiễn nên cần phải có những sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với hoạt động điều tra hiện nay như sau:

- Để nâng cao chất lượng hỏi cung bị can cần sửa đổi quy định tại khoản 1, 2 Điều 13 Bộ luật tố tụng hình sự theo hướng nên dành cho điều tra viên quyền chủ động lựa chọn địa điểm hỏi cung bị can căn cứ vào tình tiết thực tế đã có cũng như ý đồ chiến thuật của điều tra viên; và nên quy định điều tra viên chỉ phải đọc quyết định khởi tố bị can, giải thích cho bị can biết các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 49 Bộ luật tố tụng hình sự 2003 trong lần hỏi cung đầu tiên chứ không cần phải đọc trong tất cả những buổi hỏi cung tiếp theo. Mặt khác, cần sửa đổi, bổ sung quy định của luật về quyền hạn điều tra của Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 cho phù hợp với thực tiễn, đặc biệt là trong công tác hỏi cung bị can.

- Nên bổ sung, mở rộng các trường hợp bắt buộc trưng cầu giám định tại điều 155 BLTTHS 2003 bởi lẽ với sự xuất hiện của loại tội phạm mới đó là tội phạm công nghệ cao, với đặc thù là có thể ngồi một chỗ thực hiện hành vi phạm tội mà không phải xuất hiện tung tích, chỉ để lại ít dấu vết (là chứng cứ điện tử, rất khó phát hiện, thu thập, rất dễ bị tiêu hủy), đối với tội phạm trong lĩnh vực xây dựng: do hoạt động xây dựng mang tính đặc thù đa dạng, đa ngành, nên có nhiều luật pháp chi phối như luật pháp về hành chính, kinh tế, hình sự... và là loại hình có tính chuyên môn cao cho nên đòi hỏi phải có sự tham gia của giám định mới có kết luận về chuyên môn, xác định được dấu vết chứng cứ những thiệt hại gây ra ở mức độ nào.

- Cần bổ sung thêm vào khoản 1 điều 139 BLTTHS việc nhận dạng qua các thiết bị ghi hình cho phù hợp với khoa học, công nghệ hiện nay, góp phần đảm bảo cho công tác nhận dạng được tiến hành nhanh chóng, chính xác hơn.

- Sửa đổi các quy định để làm rõ từng chức danh tố tụng, phân định thẩm quyền hành chính và quyền hạn tố tụng, theo hướng tăng quyền hạn tố tụng cho điều tra viên. Các điều 34, 36 BLTTHS 2003 quy định khi tiến hành tố tụng các vụ án cụ thể, lãnh đạo cơ quan điều tra ra các quyết định tố tụng, còn điều tra viên trực

tiếp thi hành các quyết định tố tụng đó . Chính vì thế, mặc dù là người trực tiếp thực hiện nhưng các điều tra viên lại bị phụ thuộc vào tính đúng đắn và kịp thời của các quyết định cấp trên ban hành , điều này ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình giải quyết vụ án, tính kịp thời cả hoạt động điều tra.

- Bổ sung một số biện pháp điều tra hình sự và quy định thêm trình tự, thủ tục và các bước điều tra cho các loại tội phạm Hiện nay nhiều cơ quan điều tra đang hoạt động độc lập nên để tránh tình trạng lạm quyền trong tư pháp thì cần thiết phải có thêm các cơ quan giám sát đủ quyền để b ỏ và giám sát việc thực hiện , cũng như các vi phạm pháp luật. Trong thời gian tới, nên quy định thêm biện pháp giám sát tư pháp, điều chỉnh các biện pháp khác trong Bộ luật tố tụng cho phù hợp Cơ quan điều tra và điều tra viên sẽ tiến hành giám sát các cuộc đàm thoại, mọi liên lạc, hồ sơ khởi tố điều tra của người bị khởi tố có dấu hiệu nguy hại để an ninh trật tự

- Hiện nay BLTTHS 2003 đã quy định sự có mặt bắt buộc của kiểm sát viên, điều tra viên trong quá trình khám nghiệm để đảm bảo cho quá trình khám nghiệm tuân thủ đúng quy định pháp luật . Tuy nhiên, việc khám nghiệm hiện trường , khám nghiệm tử thi là một công việc mang tính chuyên môn kỹ thuật nên BLTTHS 2003 cần quy định rõ ràng về nhiệm vụ, quyền hạn, và mối quan hệ giữa kỹ thuật viên, lực lượng điều tra, viện kiểm sát và những người tham gia trong quá trình khám nghiệm. Từ đó phân định trách nhiệm rõ ràng hơn, thống nhất được về mặt pháp lý và đảm bảo được hiệu quả của hoạt động khám nghiệm hiện trường khám nghiệm tử thi.

- Một số hoạt động nghiệp vụ , hoạt động điều tra ban đầu của các cơ quan điều tra chưa được luật hóa nên chọn lọc một số biện pháp nghiệp vụ cụ thể , và các hoạt động điều tra ban đầu và quy định vào trong bộ luật tố tụng hình sự . Bởi lẽ, việc chưa luật hóa các hoạt động điều tra ban đầu còn gây nhiều khó khăn cho chính các điều tra viên. Trên thực tế, nhiều vụ việc, chứng cứ do cán bộ điều tra thu thập ban đầu về sau đã không được tòa án đánh giá là chứng cứ hợp pháp để chứng minh tội phạm. Việc luật hóa hoạt động trinh sát, nghiệp vụ điều tra ban đầu là biện pháp đảm bảo tính minh bạch, chặt chẽ trong hoạt động điều tra, giúp cơ quan công an có căn cứ pháp lý rõ ràng khi đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì tầm quan trọng đó,

cần thiết phải bổ sung thêm các quy định trình tự, thủ tục về hoạt động điều tra ban đầu vào luật. Mặt khác việc sử dụng các biện pháp chuyên môn nghiệp vụ nếu không được quy định trong văn bản quy phạm pháp đôi khi dẫn đến lạm quyền, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

- Theo qui định tại Điều 95, 125, 132, 136, 138, 139, 154, 200 qui định về Biên bản các hoạt động tố tụng thì chỉ có qui định tại Điều 132 và 200 là có qui định bổ sung về ghi âm và ghi hình nhưng không xác định việc ghi âm, ghi hình này có tác dụng gì trong hoạt động tố tụng. Ngoài ra, Bộ luật tố tụng hình sự không qui định về lập biên bản tại phiên tòa phúc thẩm (chỉ có trong hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Hiện nay việc ghi âm và có thể ghi hình các hoạt động tố tụng không khó khăn vì các phương tiện kỹ thuật sẵn có, dễ sử dụng. Hiện tại trong hoạt động tố tụng hình sự của một số nước tiên tiến cho thấy các hoạt động điều tra như lấy lời khai, hỏi cung, đối chất... của họ đầy được ghi âm bằng máy chuyên dụng để đảm bảo tính khách quan, trung thực của quá trình điều tra.

- Trong công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm còn gặp khó khăn trong thời hạn giải quyết. Theo quy định hiện nay (Điều 103 Bộ luật tố tụng hình sự) thì thời hạn tối đa không quá hai tháng là không phù hợp với một số loại tội phạm và các vụ án có nhiều tình tiết phạm tội phức tạp. Nghị quyết 388/NQ-UBTVQH về bồi thường thiệt hại cho người bị oan sai ra đời góp phần hạn chế được tình trạng oan sai cho người vô tội, và tăng trách nhiệm của người tiến hành tố tụng lên. Chính vì thế mà các điều tra viên và những người tiến hành tố tụng khác thường kéo theo tâm lý thận trọng trong quá trình giải quyết vụ án. Cho nên càng không thể dễ dàng để đưa ra các kết luận điều tra, đặc biệt là với những vụ án có nhiều tình tiết phức tạp đòi hỏi cần có kéo dài thời gian cho người tiến hành tố tụng. Chính vì thế, Bộ luật tố tụng hình sự 2003 cần được sửa đổi theo hướng quy định thời hạn cho từng giai đoạn giải quyết vụ án hợp lý hơn, đảm bảo việc giải quyết vụ án, tránh những sai lầm, làm oan người vô tội và bỏ lọt tội phạm.

Bên cạnh đó, Pháp lệnh Cơ quan điều tra hình sự 2004 sau khi được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2006, 2009, đã phát huy được hiệu quả to lớn trong lĩnh vực

điều tra tội phạm. Tuy nhiên, đến nay Pháp lệnh này cũng đã bộc lộ một số điểm bất cập cần sửa đổi , bổ sung để tháo gỡ khó khăn vướng mắc . Đồng thời, nhiều tội phạm mới xuất hiện với thủ đoạn ngày càng tinh vi, đòi hỏi công tác điều tra phải có sự đổi mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới . Do vậy, tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XIII , Quốc hội ban hành Nghị quyết số 20 về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII , trong đó, đưa Dự án Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự vào chương trình nghị sự nhằm thay thế Pháp lệnh Cơ quan điều tra hình sự. Một số giải pháp đưa ra là:

- Cần thống nhất về các quy định khám xét , khám nghiệm hiện trường, khởi tố bị can trong Điều 24 Pháp lệnh điều tra hình sự và điều 141 Bộ luật tố tụng hình sự 2003 đối với lực lượng trinh sát, tránh mâu thuẫn trong các văn bản pháp luật.

- Cần rút ngắn thời gian bổ nhiệm điều tra viên được quy định trong luật phù hợp với chương trình đào tạo , và kinh nghiệm thực tiễn hiện nay để tạo điều kiện phát triển đội ngũ điều tra viên có chuyên môn, nghiệp vụ cao.

- Hiện nay vai trò của công an cấp xã tại tỉnh Hà Tĩnh trong hoạt động điều tra tội phạm đặc biệt là hoạt động điều tra ban đầu là rất quan trọng . Chính vì vậy nên quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của công an cấp xã trong việc thực hiện một số điều tra ban đầu.

Ngoài ra, để thể chế hóa chính sách hình sự của Đảng được thể hiện trong Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ chính trị về cải cách tư pháp đến năm 2020, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thu thập, củng cố thông tin làm chứng cứ của cơ quan điều tra thì cần sửa đổi, bổ sung thêm một số điều , khoản trong BLHS. Chẳng hạn, Điều 104 BLHS quy định, người có hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có tỷ lệ thương tật dưới 11% nhưng nếu có thêm một trong các dấu hiệu được quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 thì vẫn cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, do điều luật không quy định mức tỷ lệ thương tật tối thiểu là bao nhiêu % để truy cứu trách nhiệm hình sự nên có trường hợp người gây thương tích cho người khác làm tổn hại 1% sức khỏe cũng có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cho nên cần quy định lại điều 104 BLHS theo hướng chi tiết hơn.

3.2. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của các cán bộ điều tra

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói “*Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, công việc có thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*” [38]. Đúng như câu nói của Người, hoạt động điều tra có hiệu quả hay không còn tùy thuộc vào trình độ, năng lực phẩm chất của cán bộ điều tra. Sự quyết định của họ dù đúng hay sai đều ảnh hưởng rất lớn đến các quan hệ pháp luật, đến con người và toàn xã hội.. Để góp phần nâng cao chất lượng, đảm bảo số lượng đội ngũ ĐTV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, Công an tỉnh Hà Tĩnh đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ, pháp luật cho đội ngũ ĐTV và cử đi học các lớp chuyên tu, tại chức, bồi dưỡng nghiệp vụ và các đợt tập huấn chuyên đề do Bộ Công an tổ chức. Lực lượng ĐTV được bổ nhiệm đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng và năng lực công tác, phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đúng với sở trường nên đã phát huy được hiệu quả trong công tác. Tuy nhiên, số lượng ĐTV của Cơ quan cảnh sát điều tra hai cấp Công an tỉnh Hà Tĩnh hiện có còn quá ít, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác điều tra, xử lý tội phạm trong tình hình hiện nay khi các Cơ quan điều tra cấp huyện đã được tăng thẩm quyền. Mặc dù, công tác đào tạo, bồi dưỡng bổ sung cán bộ điều tra đã được Công an tỉnh Hà Tĩnh quan tâm thực hiện nhưng chưa đạt chỉ tiêu đặt ra, nhất là để thực hiện lộ trình hoàn thiện tiêu chuẩn điều tra viên (phải có bằng đại học). Giải pháp đặt ra để nâng cao chất lượng và năng lực phẩm chất cho cán bộ điều tra là:

- *Thứ nhất*: Xây dựng cho cán bộ điều tra một tư cách đạo đức tốt, có trách nhiệm với công việc mình đang tiến hành. Cán bộ điều tra bên cạnh việc cố gắng giải quyết nhanh các vụ án thì phải xem trọng yếu tố khách quan, và tính đúng đắn của vụ án lên hàng đầu. Cần xem trọng lợi ích của nhà nước và nhân dân lên lợi ích bản thân. Giải quyết vụ án phải đi đôi với cảm hóa tội phạm, tránh vì mục đích muốn nhanh chóng phá án mà xâm phạm đến các quyền, lợi ích hợp pháp của con người. Cán bộ điều tra phải lắng nghe những ý kiến của nhân dân, đồng thời giáo dục cho người dân hiểu về hành vi được coi là phạm tội, nguy hiểm cho xã hội, tránh xa những lời kéo, lợi dụng của kẻ xấu. Việc tuyển chọn, bố trí cán bộ điều tra ngoài những yêu cầu chuyên môn, có năng lực thực sự thì phải đáp ứng yêu cầu về phẩm chất đạo đức.

- *Thứ hai:* Phải nâng cao trình độ cho lực lượng điều tra và để làm được điều đó thì yêu cầu các cơ quan điều tra các cấp phải đào tạo , bồi dưỡng, quán triệt các quan điểm và tư tưởng đổi mới của Đảng , đường lối chính sách pháp luật. Chủ động tổ chức mở lớp bồi dưỡng đề cấp chứng chỉ nghiệp vụ điều tra trên cơ sở chương trình, kế hoạch đào tạo của Bộ công an và theo hướng dẫn của nghị quyết 727/2004/NQ – UBTWQH11 ngày 10/08/2004 về hướng dẫn việc đào tạo, đào tạo lại những cán bộ điều tra chưa đủ tiêu chuẩn. Qua đó cán bộ điều tra mới thấm nhuần tư tưởng và trách nhiệm của hoạt động điều tra góp phần cho công tác điều tra được hiệu quả hơn. Và để cập nhật kiến thức thì cơ quan điều tra phải thường xuyên phổ biến pháp luật, đưa ra những kinh nghiệm hay, nêu ra những hạn chế, thiếu sót trong quá trình điều tra tội phạm trật tự xã hội Việc bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ điều tra thì cần phải tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu , các lớp bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn. Phải đảm bảo được cơ bản về lý luận và tính chuyên sâu về nghiệp vụ, khắc phục việc đào tạo bồi dưỡng mang tính hình thức và không thuyết phục. Đặc biệt là cơ quan điều tra cấp tỉnh cần phải tuyển chọn những điều tra viên có trình độ đại học, cử nhân luật, hoặc có kinh nghiệm công tác trong ngành... phải có cơ chế đề phong cấp cho các cán bộ điều tra sơ cấp nhưng có quá trình công tác nhiều năm, cộng với kiến thức, kinh nghiệm điều tra phong phú Đây vừa là nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp lãnh đạo trong ngành điều tra

- *Thứ ba:* Trong những năm qua, Công an tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành bổ nhiệm mới 7 Thủ trưởng Cơ quan CSĐT, 18 Phó thủ trưởng Cơ quan CSĐT (cấp tỉnh 10, cấp huyện 8), 138 Điều tra viên; bổ nhiệm lại 113 Điều tra viên; miễn nhiệm 5 Thủ trưởng Cơ quan CSĐT, 10 Phó thủ trưởng Cơ quan CSĐT, 103 Điều tra viên. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới trong công tác điều tra tội phạm và thực hiện lộ trình tăng thẩm quyền cho công an cấp huyện thì Công an điều tra tỉnh Hà Tĩnh cần tiếp tục chú trọng đến giải pháp nhằm tiến hành rà soát các chức danh , điều chuyển công tác của các cán bộ điều tra . Lựa chọn các điều tra viên có năng lực và tiếp tục đào tạo các điều tra viên sơ cấp còn chưa có nhiều kinh nghiệm . Đối với điều tra viên trung cấp có trình độ và tích lũy được nhiều kinh nghiệm, có tuổi ngành cao và đạt được nhiều

thành công trong công tác điều tra thì đề nghị xét phong tặng điều tra viên cao cấp để khích lệ động viên tinh thần và tiếp tục đóng góp, tham gia vào làm nhiệm vụ thanh tra và hướng dẫn pháp luật. Đối với những cán bộ làm công tác điều tra chưa phong điều tra viên thì xem xét đề nghị phong điều tra viên sơ cấp hoặc có năng lực kém thì chuyển sang làm công việc khác. Việc xét điều tra viên này phải dựa trên cơ sở pháp luật và phải được sự tín nhiệm của tập thể

- *Thứ tư*: cần phải tổ chức các hội nghị, hội thảo phổ biến về kỹ năng, nghiệp vụ về công tác điều tra tội phạm trật tự xã hội, tổ chức các chuyên đề chuyên sâu về các loại tội phạm cụ thể để điều tra viên học hỏi, nhằm nâng cao về đối tượng, phạm vi, nhận thức của điều tra viên đối với nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình. Bên cạnh những hiểu biết pháp luật, thì phải hiểu biết về chuyên môn, chuyên môn càng cao thì kỹ năng điều tra càng tốt, đạt hiệu quả.

- *Thứ năm*: Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự gia tăng của các loại tội phạm và xuất hiện tội phạm mới thì ngoài việc đáp ứng yêu cầu chuyên môn thì cán bộ điều tra tỉnh Hà Tĩnh phải học hỏi thêm về ngoại ngữ, tin học, khoa học ứng dụng trong công tác giám định, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, xem xét các dấu vết... để góp phần hỗ trợ trong công tác điều tra, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- *Thứ sáu*: Bên cạnh sự hiểu biết về chuyên môn thì các điều tra viên phải nâng cao hiểu biết về xã hội, để nắm được diễn biến tình hình, các động thái thay đổi của đời sống xã hội. Đặc biệt là nhóm tội phạm về trật tự xã hội có đối tượng, mục đích, động cơ và hành vi phạm tội rất phong phú, chính vì thế đòi hỏi các điều tra viên phải nâng cao năng lực nghiên cứu, tư duy lý luận, phát hiện đúng vấn đề nảy sinh trong điều tra và tìm hướng giải quyết phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

- *Thứ bảy*: cần có chế độ chính sách khuyến khích, động viên cán bộ điều tra như chế độ hỗ trợ chính sách phù hợp, góp phần động viên khuyến khích cán bộ điều tra tích cực hơn nữa trong công tác điều tra, giúp cho họ có lập trường vững vàng tránh khỏi những tác động tiêu cực của những cám dỗ vật chất do cơ chế thị trường và quan hệ xã hội mang lại. Ngoài ra, cần có chế độ khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ điều tra hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hiện nay kỹ thuật điều tra hình sự tại tỉnh Hà Tĩnh cũng đã có những bước tiến mới song vẫn chưa thể đáp ứng đủ yêu cầu của hoạt động điều tra tội phạm. Bên cạnh những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra tội phạm trật tự xã hội nêu trên thì cần phải tăng cường thêm về các phương tiện, kỹ thuật hiện đại trong các cơ quan điều tra. Bồi cùng với năng lực chuyên môn thì việc hỗ trợ của những phương tiện, kỹ thuật hiện đại nhằm giúp rút ngắn quá trình điều tra, tính toán chuẩn xác ví dụ như trong công tác khám nghiệm hiện trường, nhận dạng... điều quan trọng là điều tra viên phải biết phối hợp, vận dụng các phương tiện kỹ thuật phù hợp với từng nhiệm vụ công việc, với từng trường hợp, làm chủ công nghệ và phục vụ tốt cho công việc của mình.

3.3. Tăng cường quan hệ phối hợp của cơ quan điều tra

Trong những năm qua, hoạt động điều tra đã có nhiều cố gắng trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tội phạm góp phần bảo đảm an ninh chính trị và trật tự xã hội. Tuy nhiên bên cạnh những thành quả đạt được thì hoạt động điều tra còn bộc lộ những hạn chế, bất cập như tiến độ điều tra, tỷ lệ phát hiện, khởi tố ở một số nơi chưa cao, đặc biệt là quan hệ giữa các cơ quan điều tra với nhau và giữa cơ quan điều tra với các cơ quan khác còn chông chéo trong thẩm quyền điều tra, thủ tục tiến hành điều tra... Chính vì thế, việc tăng cường quan hệ phối hợp là một trong những giải pháp quan trọng trong việc nâng cao chất lượng hoạt động điều tra và đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

3.3.1. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cơ quan điều tra

Mỗi một ngành khác nhau thì được phân chia theo các cấp khác nhau, đối với lực lượng cảnh sát điều tra được tổ chức theo ba cấp Bộ, tỉnh, huyện tương ứng với tên gọi Cục cảnh sát điều tra, Phòng cảnh sát điều tra và Đội cảnh sát điều tra. Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan điều tra bao gồm quan hệ phối hợp giữa các cơ quan cùng cấp, và quan hệ cơ quan cấp trên, cấp dưới, và quan hệ giữa các cơ quan điều tra với cơ quan khác nằm trong lực lượng cơ quan điều tra cùng cấp đó. Việc tăng cường quan hệ phối hợp phải giải quyết hai vấn đề lớn là tổ chức bộ máy các cơ quan điều tra và phân định lại thẩm quyền cho phù hợp với thực tiễn đặt ra.

- Trong quan hệ giữa các cơ quan điều tra cùng cấp và quan hệ giữa các cơ quan điều tra thuộc các ngành khác nhau ở đây xuất hiện quan hệ phối hợp, và phân công nhiệm vụ. Mà thể hiện rõ nhất là thẩm quyền của các cơ quan điều tra. Như vậy, giải pháp đặt ra cho quan hệ phối hợp giữa các cơ quan cùng cấp là xác định rõ thẩm quyền giữa các cơ quan trong một hệ thống như lực lượng cảnh sát nhân dân với cơ quan an ninh nhân dân, giữa các đơn vị có đối tượng điều tra khác nhau trong cùng cấp theo tiêu chí thẩm quyền xét xử của tòa và tính chất vụ án. Hơn nữa cần xây dựng một cơ chế kiểm tra, thanh tra, chế ước lẫn nhau giữa các đơn vị điều tra để tránh tình trạng làm sai lệch hồ sơ, để lọt tội phạm.

Mặt khác phải tăng cường thêm quan hệ ủy thác cho Cơ quan điều tra khác tiến hành một số hoạt động điều tra và cơ quan được ủy thác có trách nhiệm thực hiện đầy đủ những yêu cầu của ủy thác theo đúng thời hạn. Trong trường hợp không thực hiện hết, hoặc một phần phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan điều tra ủy thác biết.

Ngoài ra cần quan tâm hơn nữa đến quan hệ giữa cơ quan điều tra với các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, đây cũng là mối quan hệ về phân công. Đó là sự phân công về quyền khởi tố, điều tra và áp dụng các biện pháp ngăn chặn. Tuy nhiên hiện nay hiệu quả quan hệ này còn một số chỗ hạn chế, một mặt do các quy định trong pháp luật chưa cụ thể, còn chung chung. Mặt khác do các cơ quan này chưa phát huy hết trách nhiệm được giao đôi khi còn đùn đẩy trách nhiệm. Hơn nữa, giữa các cơ quan này chưa có sự trao đổi với nhau nhiều về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm trong hoạt động điều tra cũng như thông tin mà hai bên nắm bắt được. Giải pháp đưa ra nhằm tăng cường quan hệ này là quy định rõ ràng hơn thẩm quyền điều tra, tăng thêm tư cách pháp lý cho các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong quá trình khởi tố, tiến hành hoạt động điều tra ban đầu và áp dụng các biện pháp ngăn chặn... Xây dựng một cơ chế phối hợp rõ ràng, thường xuyên phải có những cuộc trao đổi định kỳ thông tin về chuyên môn, nghiệp vụ. Để đóng góp trao đổi kinh nghiệm nên có các chuyên đề về hoạt động điều tra, qua đó cùng nhau trao đổi những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều tra vụ án.

- Quan hệ giữa cơ quan điều tra cấp trên và cơ quan điều tra cấp dưới : Đây được xem là quan hệ chịu sự hướng dẫn , chỉ đạo, theo đó cơ quan điều tra cấp trên sẽ hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan điều tra cấp dưới . Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hà Tĩnh gồm 4 đơn vị, được chia thành 18 đội công tác , cấp huyện có 12 cơ quan cấp huyện . Sự hướng dẫn này xét về tính chuyên môn nghiệp vụ, không phải là toàn bộ hoạt động của cơ quan điều tra cấp dưới. Vấn đề được đặt ra là sự hướng dẫn đúng đắn thì hoạt động cơ quan điều tra cấp dưới mới hoạt động hiệu quả , tránh sự lạm dụng gây mất tính độc lập trong quá trình điều tra . Việc tăng cường thẩm quyền cho cơ quan Cảnh sát điều tra cấp huyện được công an tỉnh Hà Tĩnh đặc biệt quan tâm. Để quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra cấp trên và cấp dưới đạt hiệu quả thì cần đẩy mạnh một số mặt công tác như sau :

- Hàng năm, các đơn vị cấp dưới phải có sơ kết đánh giá tình hình, những kết quả, tồn tại các mặt trong công tác phòng ngừa , điều tra, xử lý tội phạm . Cơ quan cấp huyện phải chủ động vạch ra chương trình , kế hoạch trong công tác điều tra xử lý tội phạm của cấp huyện . Trên cơ sở đó cơ quan điều tra cấp tỉnh sẽ chỉ đạo, triển khai các mặt công tác, và đề ra phương hướng trong thời gian tới.

- Lãnh đạo, chỉ huy của các cơ quan điều tra ở các cấp phải bám sát chương trình công tác , quán triệt và vận dụng đúng đắn quan điểm , chủ trương đường lối chính sách của Đảng , pháp luật của Nhà nước trong công tác điều tra xử lý các vụ án hình sự. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật , các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của lãnh đạo cấp trên , đảm bảo cho các văn bản được hướng dẫn đều được triển khai đến tận mỗi điều tra viên để thực hiện thống nhất , hạn chế những thiếu sót, sơ hở trong hoạt động điều tra.

- Cơ quan cấp tỉnh phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác điều tra, xử lý án ở các đơn vị ở các cấp huyện, thành phố, thị xã. Tăng cường thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điều tra, ngăn chặn, chấn chỉnh nghiêm minh các vi phạm và hiện tượng tiêu cực ở các đơn vị.

- Thường xuyên tổ chức sơ kết , tổng kết các chuyên đề do cơ quan điều tra cấp tỉnh yêu cầu góp phần trao đổi , học tập kinh nghiệm và chuyên môn giữa các đơn vị cấp huyện với nhau.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về hoạt động điều tra ở các cấp, duy trì chế độ sinh hoạt giao ban của cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại thiếu sót trong công tác điều tra tội phạm.

3.3.2. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra với Viện kiểm sát

Quan hệ phối hợp với giữa cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan. Trong đó, Viện kiểm sát là cơ quan có thẩm quyền kiểm sát các hoạt động ng điều tra, thể hiện sự phối hợp và chế ước. Như vậy sự phối hợp giữa hai cơ quan này càng chặt chẽ và thống nhất đến đâu thì hiệu quả của hoạt động điều tra sẽ có hiệu quả đến đó. Nắm vững tinh thần đó ngay từ khi Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004 có hiệu lực thi hành, lãnh đạo Công an tỉnh Hà Tĩnh đã tổ chức tọa đàm, trao đổi với lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh để bàn các biện pháp triển khai thực hiện có hiệu quả; thống nhất cơ chế phối hợp giữa liên ngành hai cấp và ban hành quy chế phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan điều tra cấp tỉnh trong trao đổi thông tin về tội phạm và phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác điều tra, xử lý án. Tuy nhiên quá trình phối hợp vẫn còn tồn tại một số vướng mắc và để tăng cường hiệu quả trong điều tra, khám phá vụ án cần giải quyết các vấn đề sau:

- Cần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ điều tra viên và kiểm sát viên trong tỉnh về mối quan hệ phối hợp này đảm bảo cho hoạt động điều tra nói chung, hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội nói riêng được tiến hành một cách nhanh chóng, chính xác và khách quan. Đây được xem là một trong những vấn đề quan trọng và rất có ý nghĩa.

- Nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp trong tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm giữa cơ quan điều tra và viện kiểm sát. Để tăng cường quan hệ này thì cả hai cơ quan chức năng phải có sự phối hợp nhuần nhuyễn ngay từ khi tiếp nhận thông tin liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra phải thông báo ngay cho Viện kiểm sát để cử kiểm sát viên cùng cơ quan điều tra xác minh sơ bộ những nội dung thông tin và thẩm quyền giải quyết. Sau khi xác minh được tin báo, tố giác về tội phạm và đề nghị truy tố thì cả hai cơ quan sẽ phải định hướng điều tra ngay từ ban

đầu, phân tích và xác định những nội dung liên quan để đưa ra những quyết định chính xác, kịp thời. Ngoài ra, theo định kỳ hàng tuần các kiểm sát viên và điều tra viên phải có sự đối chiếu số thụ lý của đơn vị để kịp thời bổ sung, tránh để lọt thông tin. Trong trường hợp phức tạp, cần thiết thì phải có sự báo cáo hai ngành để thống nhất hướng giải quyết.

- Phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan điều tra tội phạm về trật tự xã hội với Viện kiểm sát trong quá trình tiến hành các hoạt động thu thập chứng cứ. Các biện pháp điều tra được áp dụng trong hoạt động điều tra đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án. Như việc nâng cao chất lượng hoạt động khám nghiệm hiện trường trong các vụ án về trật tự xã hội có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Trong đó Viện kiểm sát phải yêu cầu điều tra viên, giám định thực hiện đúng thủ tục tố tụng, phối hợp với điều tra viên trong việc đánh giá dấu vết, vật chứng đã thu lượm được tại hiện trường, định hướng cho việc khám nghiệm. Điều tra viên phải có trách nhiệm bảo quản, giữ nguyên đồ vật và tài liệu thu giữ về nơi tiến hành điều tra theo yêu cầu của Viện kiểm sát. Trong trường hợp bỏ sót dấu vết, hoặc dấu vết không chính xác thì kiểm sát viên phải yêu cầu điều tra viên khắc phục ngay. Bên cạnh đó Viện kiểm sát có trách nhiệm phân công kiểm sát viên phối hợp phải căn cứ vào tình hình, trình độ chuyên môn để bố trí cho phù hợp với từng yêu cầu nhiệm vụ cụ thể. Đối với các hoạt động điều tra nhằm thu thập chứng cứ như hoạt động hỏi cung, lấy lời khai của người làm chứng, đối chất nhận dạng thì kiểm sát viên và điều tra viên phải chủ động lên kế hoạch hỏi cung, và có thể yêu cầu điều tra viên hỏi cung thêm lần nữa trong trường hợp chưa đạt yêu cầu hoặc có những tình tiết mới phát sinh.

- Hoàn thiện những quy định pháp luật liên quan đến quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra với Viện kiểm sát trong điều tra, xử lý các vụ án xâm phạm về trật tự xã hội ở các cấp đơn vị trên cả nước và trên địa bàn Hà Tĩnh nói riêng như nghiên cứu, xây dựng quy chế về công tác kiểm sát một số hoạt động điều tra cụ thể như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai của người làm chứng, người bị hại...

- Tăng cường tổ chức các buổi tập huấn , hội thảo tọa đàm về kỹ năng phối hợp liên ngành trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự cho các đối tượng là điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán tại tỉnh Hà Tĩnh nhằm tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Định kỳ 2 tháng một lần các phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp huyện duy trì giao ban để soát xét và thống nhất hướng giải quyết các công việc có liên quan đến công tác điều tra, xử lý án.

3.4. Tổ chức, động viên tầng lớp nhân dân tham gia vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm

Việc toàn dân tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm không chỉ là trách nhiệm của cán bộ điều tra mà còn là trách nhiệm của mỗi người dân trên đất nước Việt Nam. Quán triệt tinh thần nghị quyết 63/2013/QH về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng chống theo đó Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ , ngành, địa phương thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm giai đoạn 2012-2015... đặc biệt là tội phạm về trật tự xã hội.

Việc tổ chức, vận động nhân dân trong các cấp huyện , thành phố ở tỉnh Hà Tĩnh tham gia vào các hoạt động điều tra sẽ góp phần nhanh chóng phát hiện , giải quyết tốt các vụ án hình sự, đảm bảo an ninh trật tự xã hội cho toàn tỉnh.

Trước hết, phải vận động nhân dân tham gia vào các hoạt động tố giác , tin báo tội phạm tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng phát hiện sớm các hành vi phạm tội, tránh được những hậu quả nghiêm trọng xảy ra ,cùng những hành vi nguy hiểm cho xã hội . Các cơ quan chức năng , đặc biệt là cơ quan điều tra tỉnh, huyện phải có kế hoạch bảo vệ và áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ người đã tố giác, trong đó lưu ý về việc giữ bí mật danh tính người đã tố giác . Để vận động người dân tham gia vào việc tố giác tội phạm , các cấp đảng ủy , chính quyền địa phương cần phải xây dựng các kế hoạch, chương trình “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” nhằm huy động sức mạnh trong quần chúng để đấu tranh, phòng chống tội phạm điển hình là các tội phạm như

cờ bạc, mại dâm, ma túy, trộm cắp... Góp phần kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm, triệt phá các băng nhóm tội phạm, nâng cao hiệu quả công tác điều tra khám phá các loại tội phạm.

Trong đó, cơ quan công an phải phối hợp với các cơ quan chức năng như mặt trận tổ quốc, hội, đoàn thể trong tỉnh tổ chức các cuộc họp dân để dự nghe về tình hình diễn biến, thủ đoạn của các loại tội phạm, nhất là tội phạm cướp giết, mê tín dị đoan, mại dâm, ma túy, tuyên truyền phản bác và phòng chống nhóm lợi dụng tôn giáo gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa bàn, nâng cao nhận thức của người dân... phải lắng nghe, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, qua đó vận động, hướng dẫn nhân dân không vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và đề xuất với cấp ủy, chính quyền tỉnh, huyện giải quyết kiến nghị chính đáng của nhân dân.

Công tác tuyên truyền, Mặt trận tổ quốc và các ngành, đoàn thể phải tham gia nhận quản lý, cảm hoá, giúp đỡ những người vi phạm pháp luật theo Nghị định 163/CP của Chính phủ trở thành người tốt, hòa nhập cộng đồng; tham gia các vụ hoà giải mâu thuẫn nhỏ trong nội bộ nhân dân. Bên cạnh việc giáo dục, thuyết phục người dân tham gia vào các phong trào thi chính quyền, cơ quan công an phải chịu trách nhiệm về tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, tránh các trường hợp có hành vi bao che tội phạm, không để hình thành các tệ nạn xã hội, tội phạm như cờ bạc, mại dâm và các hoạt động băng ổ nhóm có tính chất “xã hội đen”.

- Cần có chế độ chính sách, khen thưởng, biểu dương những tập thể, cá nhân có những việc làm tích cực trong việc vận động quần chúng và tham gia vào các hoạt động điều tra tội phạm, góp phần bảo vệ an ninh trật tự tại tỉnh Hà Tĩnh.

- Xây dựng kế hoạch bảo vệ nhân chứng khi người dân tham gia làm chứng trong các vụ án hình sự, bằng các giải pháp như không thể hiện những thông tin cá nhân về người làm chứng trong biên bản lấy lời khai hay còn gọi là lời khai người làm chứng khuyết danh, mục đích tránh cho người thứ ba tiếp xúc với họ và gây ảnh hưởng tới kết quả của việc làm chứng; Không để bị can, đối tượng bị nhận dạng có thể nhìn thấy người làm chứng, không để người làm chứng nhận dạng trực tiếp những đối tượng đó;

- Tích cực huy động lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ và nhân dân quanh khu vực hiện trường tiến hành bảo vệ hiện trường khỏi sự tác động của con người, thiên nhiên làm thay đổi hiện trường ảnh hưởng đến công tác khám nghiệm. Cơ quan công an tỉnh Hà Tĩnh phải mở các lớp tập huấn về nhiệm vụ hiện trường cho cán bộ các cấp huyện, thị và lực lượng cơ sở. Mặt khác phải tuyên truyền, giáo dục quần chúng hiểu rõ mục đích và ý nghĩa của những vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ hiện trường.

Trước tình hình gia tăng của tội phạm thì việc phối hợp cùng nhau làm tốt công tác điều tra tội phạm đóng một vai trò rất lớn trong chương trình chung của quốc gia về đấu tranh, phòng chống tội phạm. Trong đó vai trò của người dân tham gia vào hoạt động điều tra tội phạm, đặc biệt là các tội phạm về trật tự xã hội phát sinh từ các quan hệ xã hội có ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả điều tra vụ án, có một số vụ án thì việc người dân làm chứng, tham gia tố giác tội phạm lại là yếu tố tiên quyết trong quá trình giải quyết vụ án đó. Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra tội phạm thì vấn đề quan trọng là phải đồng thời tích cực vận động tổ chức và quần chúng nhân dân tham gia vào hoạt động điều tra đó.

Trên đây là một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động điều tra nói chung và hoạt động điều tra về tội phạm trật tự xã hội nói riêng. Mỗi một giải pháp đưa ra với mục đích là khắc phục những nguyên nhân khách quan và chủ quan gây ra những tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong công tác điều tra, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm tại tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN

Hoạt động điều tra có một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án. Nhờ có hoạt động điều tra mà cơ quan điều tra mới tìm ra được nguyên nhân, điều kiện phạm tội, làm cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự và thực hiện quyền công tố, xác định được mức độ thiệt hại do tội phạm gây ra, đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự an toàn xã hội và quan trọng hơn nữa hoạt động điều tra góp phần tôn trọng và bảo vệ quyền con người, là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Có thể nói, hoạt động điều tra không thể thiếu trong bất kỳ vụ án hình sự nào. Theo đó, để kết quả điều tra được nhanh chóng và kịp thời, đẩy mạnh các quá trình tố tụng tiếp theo góp phần giải quyết vụ án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật thì điều cần thiết là phải tăng cường và nâng cao chất lượng của hoạt động điều tra. Luận văn đã tập trung làm rõ những vấn đề sau:

1. Qua nghiên cứu những quy định của pháp luật như Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, những quy định liên quan đến hoạt động điều tra và các tài liệu bổ ích chuyên gia. Luận văn đã tập trung phân tích, trình bày khái niệm, vai trò, đặc điểm, thẩm quyền, thủ tục của hoạt động điều tra nói chung và hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội nói riêng.

2. Luận văn đã tổng hợp số liệu, trên cơ sở đó phân tích, trình bày những vấn đề liên quan đến hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn. Cho thấy, hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội là một hoạt động phức tạp, đòi hỏi điều tra viên bên cạnh trình độ chuyên môn thì cần phải có các kinh nghiệm thực tiễn sâu rộng. Bên cạnh những ưu điểm và kết quả đạt được của hoạt động điều tra thì vẫn còn tồn tại những khó khăn, hạn chế cần tháo gỡ và tìm ra nguyên nhân của những hạn chế đó như một số các quy định của pháp luật hiện nay không còn phù hợp, đội ngũ điều tra viên còn thiếu cả về chất lượng và số lượng, còn chưa đảm bảo về trình độ chuyên môn, tiến độ điều tra còn chậm, kỹ năng phối hợp thực hiện giữa các cơ quan điều tra và các cơ quan khác còn chưa nhuần nhuyễn, đôi khi còn chông chéo về thẩm quyền.

3. Luận văn đã phân tích những yêu cầu của cải cách tư pháp đặt ra đối với cơ quan điều tra nói chung và hoạt động điều tra tội phạm về trật tự xã hội nói riêng. Và từ đó đề ra một số những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra tội phạm, những giải pháp đó là : Hoàn thiện những quy định pháp luật, tăng cường mối quan hệ giữa cơ quan điều tra với nhau và với cơ quan khác , vận động quần chúng nhân dân tham gia vào các hoạt động điều tra và nâng cao chất lượng và trách nhiệm của các cán bộ điều tra trong hoạt động điều tra.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Công Am (2001), *Tác động tâm lý trong hoạt động điều tra hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Lang Văn Bảo (2005), “*Quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự theo bộ Luật tố tụng hình sự năm 2003*”, Luận văn thạc sĩ, ĐHQGHN.
3. Bộ Công an (2001), *Quyết định số 02/QĐ-BCA (C11) ngày 06/2 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chế phân công trách nhiệm giữa các lực lượng Công an nhân dân trong công tác khám nghiệm hiện trường*, Hà Nội.
4. Bộ Công an (2006), *Quyết định số 788/QĐ – BCA(C11) ngày 20/06 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra giải quyết tai nạn giao thông của lực lượng Cảnh sát nhân dân*, Hà Nội.
5. Bộ Công an (2009), *Thông tư 41/BCA-V19, ngày 2/7 về Bổ sung thông tư số 12/2004/TT-BCA(V19) hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp lệnh tổ chức điều tra năm 2004 trong Công an nhân dân*, Hà Nội.
6. Bộ Công an (2011), *Thông tư số 76/TT-BCA, ngày 22/11 về Quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông của lực lượng Cảnh sát nhân dân*, Hà Nội.
7. Bộ Công an (2012), *Thông tư 55/2012/TT-BCA ngày 17/9 về quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong Công an nhân dân*, Hà Nội.
8. Bộ Tư pháp(2005), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003*, Hà Nội.
9. Lê Cẩm (2004), *Một số vấn đề lý luận chung về các giai đoạn tố tụng hình sự , Kiểm sát*, Hà Nội.
10. Lê Cẩm (2006), *Những vấn đề về bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự*, Tòa án Nhân dân 11 (06).
11. Lê Văn Cẩm (2005), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự phân chung*, Sách Chuyên khảo sau đại học, NXB Đại Học Quốc gia, Hà Nội.

12. Lê Tiến Châu (2002), “Một số vấn đề về cơ quan điều tra ”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, (5).
13. Nguyễn Ngọc Chí (2001), *Giáo trình luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, NXBĐHQGHN, Hà Nội.
14. Chính phủ (2003), *Nghị định số 133/NĐ-CP về các chất ma túy độc được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo yêu cầu điều trị*, Hà Nội.
15. Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Khổng Hà, Trần Minh Hương (2000), *Tìm hiểu luật Tố tụng hình sự*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
16. Bùi Mạnh Cường (2012), *Gắn công tố với hoạt động điều tra trong tố tụng hình sự theo tinh thần nghị quyết đại hội Đảng lần thứ X - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn thạc sĩ Luật học.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Chỉ thị số S ố 48-CT/TW ngày 22/10 của Ban chấp hành trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Hà Nội.
20. Đại học Luật Hà Nội (2008), *Giáo trình Luật Tố tụng Hình sự*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
21. Nguyễn Ngọc Điệp (2001), *Những điều cần biết về thủ tục điều tra, truy tố xét xử vụ án hình sự*, NXB Công an Nhân dân, Thành phố Hồ Chí Minh.
22. Học viên Cảnh sát nhân dân (1999), *Giáo trình một số vấn đề về nghiệp vụ cảnh sát nhân dân*, Hà Nội.
23. Học viện Cảnh sát Nhân dân (2004), *Giáo trình bảo vệ và khám nghiệm hiện trường*, Hà Nội.
24. Học Viện Cảnh sát nhân dân (2004), *Giáo trình Tổ chức và chiến thuật điều tra hình sự*, Hà Nội.

25. Học Viện Cảnh sát nhân dân (2010), *Khoa học Hình sự Việt Nam tập 4, phương pháp điều tra Hình sự*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
26. Nguyễn Viết Hoạt (2007), “Bản chất của hoạt động điều tra trong tố tụng hình sự”, *Tạp chí khoa học pháp luật*, (3), TP. Hồ Chí Minh.
27. Ngũ Quang Hồng (2011), *Nghiên cứu so sánh về điều tra trong Luật Tố tụng hình sự Trung Quốc và Việt Nam*, NXB thành phố Hà Nội.
28. Phạm Mạnh Hùng (2011), *Hoàn thiện các nguyên tắc cơ bản trong bộ luật Tố tụng Hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Đề tài khoa học cấp Bộ Hà Nội.
29. Đỗ Việt Hùng (2011), *Hiệu quả cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về trật tự xã hội trên toàn quốc từ năm 2006 -2011 và dự báo tình hình tội phạm về trật tự xã hội trong thời gian tới*, Bộ Công an.
30. Lê Minh Hùng (2011), *Giáo trình Khoa học Điều tra hình sự*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
31. Vũ Việt Hùng (2012), *Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án về trật tự xã hội theo yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ.
32. Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội(2002), *Giáo trình Điều tra hình sự* Hà Nội.
33. Lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm (2009), *Báo cáo Tổng kết tình hình, kết quả điều tra, xử lý tội phạm*, Công an tỉnh Hà Tĩnh.
34. Lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm (2010), *Báo cáo Tổng kết tình hình, kết quả điều tra, xử lý tội phạm*, Công an tỉnh Hà Tĩnh.
35. Lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm (2011), *Báo cáo Tổng kết tình hình, kết quả điều tra, xử lý tội phạm*. Công an tỉnh Hà Tĩnh.
36. Lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm (2012), *Báo cáo Tổng kết tình hình, kết quả điều tra, xử lý tội phạm*, Công an tỉnh Hà Tĩnh.
37. Lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm (2013), *Báo cáo Tổng kết tình hình, kết quả điều tra, xử lý tội phạm*, Công an tỉnh Hà Tĩnh.
38. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập, tập 5*, NXB Chính trị Quốc gia.
39. Nguyễn Thị Minh (2008), “*Các biện pháp điều tra trong tố tụng hình sự*”, Luận văn thạc sĩ ĐHQGHN.

40. Hà Hữu Phúc (2012), *Tài liệu giảng : Phương Pháp Điều tra Hình sự* , Học viện CSND, Hà Nội.
41. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
42. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự*, Hà Nội.
43. Quốc hội (2012), *Luật Giám định tư pháp*, Hà Nội.
44. Quốc hội (2013), *Hiến pháp*, Hà Nội.
45. Quốc Hội (2013), *Nghị quyết 63/QH13 về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm*, Hà Nội.
46. Đỗ Ngọc Quang (2003), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam* , Học viện cảnh sát Nhân dân, Hà Nội.
47. Đinh Văn Quế (2002), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình Sự (Phần các tội phạm)*, NXB Thành Phố Hồ Chí Minh.
48. Đinh Văn Quế (2002), *Bình luận khoa học bộ luật hình sự phần các tội phạm. Tập 1, Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người*, NXB TP. Hồ Chí Minh.
49. Phạm Đăng Quyền (2010), *Sổ tay chiến thuật Điều tra Hình sự* , NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
50. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2002), *Luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân* Hà Nội
51. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2004), *Pháp lệnh số 23/PL-UBTVQH11 về tổ chức Điều tra hình sự*.
52. Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao (2012), *Báo cáo Tổng kết ngành kiểm sát Nhân dân*.
53. Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao (2013) *Báo cáo Tổng kết ngành kiểm sát Nhân dân*, (171).
54. Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (2011), *Báo cáo Tổng kết công tác của ngành kiểm sát Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh*.
55. Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (2012), *Báo cáo Tổng kết công tác của ngành kiểm sát Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh*.

56. Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (2013), *Báo cáo Tổng kết công tác của ngành kiểm sát Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh*.
57. Nguyễn Xuân Yêm (2005), *Phòng chống các loại tội phạm ở Việt Nam thời kỳ đổi mới*, NXB Công An nhân dân, Hà Nội.

Trang Web

58. <http://vi.wikipedia.org/wiki> (từ điển bách khoa toàn thư mở).

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

Bảng 2.4: Công tác thụ lý điều tra của cơ quan điều tra từ năm (2009-2013)

Nội dung	Năm 2009		2010		2011		2012		2013	
	Tổng vụ án/ bị can	Án TTXH/ bị can	Tổng vụ án/ bị can	Án TTXH/ bị can	Tổng vụ án/ bị can	Án TTXH/ bị can	Tổng vụ án/ bị can	Án TTXH/ bị can	Tổng vụ án/ bị can	Án TTXH/ bị can
Án tồn chuyển qua	62/96	48/83	58/130	50/117	57/99	52/95	68/149	58/133	82/176	72/152
Án khởi tố trong năm	403/723	373/685	388/702	353/661	438/811	387/731	481/893	425/806	544/1060	477/962
Án phục hồi điều tra	39/38	34/33	13/18	13/18	40/48	38/47	29/32	26/30	33/34	30/31
Án tiếp nhận từ đơn vị khác	10/11	9/10	40/56	22/37	57/62	39/46	56/54	37/41	55/54	37/47
Tách án	0		6/7	6/7	7/12	7/12	19/24	19/24	12	12
Tổng án thụ lý	514/868	464/811	505/913	444/840	599/1032	523/931	653/1152	565/1034	726/1324	628/1192

Nguồn: Số liệu được thống kê từ báo cáo hàng năm của cơ quan cảnh sát điều tra, công an tỉnh Hà Tĩnh

Phụ lục 2

Bảng 2.5: Số liệu về kết quả xử lý án của cơ quan điều tra từ năm (2009-2013)

Nội dung	2009		2010		2011		2012		2013	
	Tổng vụ án/ bị can	Án TTXH/ bị can	Tổng vụ án/ bị can	Án TTXH/ bị can	Tổng vụ án/ bị can	Án TTXH/ bị can	Tổng vụ án/ bị can	Án TTXH/ bị can	Tổng vụ án/ bị can	Án TTXH/ bị can
Kết thúc án chuyển VKS đề nghị truy tố	405/671	380/644	375/740	338/680	441/793	389/726	453/881	381/790	536/1112	456/995
Tạm đình chỉ điều tra	32/25	32/25	33/29	32/28	22/23	21/21	48/38	46/37	52/31	50/30
Đình chỉ điều tra	13/15	6/13	6/4	6/4	6/7	6/7	9/9	9/9	9/11	9/11
Án chuyển cho đơn vị khác điều tra	2/7	2/7	35/43	21/36	49/57	41/46	43/48	38/41	41/52	34/45
Án đang điều tra tại thời điểm bc	62/150	44/122	56/97	47/92	68/149	57/128	82/176	73/157	65/118	58/111
					Nhập án 13/3	9/3	Nhập án 18/0	18/0	Nhập án 23	21

Nguồn: Số liệu được thống kê tư báo cáo hàng năm của cơ quan cảnh sát điều tra, công an tỉnh Hà Tĩnh